

Số: 01 /CT-BTTTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2023

CHỈ THỊ**Về định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông
năm 2023 và giai đoạn 2024 - 2025**

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, là năm có ý nghĩa quan trọng tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đề ra, là năm đầu tiên Việt Nam tổ chức phát động Ngày Chuyển đổi số Quốc gia, với chủ đề “Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân”. Những thách thức do dịch COVID-19 để lại đã tạo động lực thúc đẩy các doanh nghiệp và Chính phủ chuyển đổi số mạnh mẽ hơn, mở ra cơ hội lớn cho Việt Nam và sẽ tiếp tục mang lại sự thay đổi mang tính toàn diện đến từng doanh nghiệp, từng tổ chức, từng người dân và mọi lĩnh vực. Nhờ đó, ngành Thông tin và Truyền thông (TT&TT) trong năm qua đã tiếp tục nỗ lực phấn đấu và đạt được những kết quả quan trọng.

Công cuộc chuyển đổi số quốc gia do ngành TT&TT chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện với mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số lớn mạnh của Việt Nam để vươn ra thế giới ngày càng được lan tỏa sâu rộng trên phạm vi toàn quốc. Các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tiếp tục khẳng định được vai trò tiên phong trong nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo, làm chủ công nghệ, đóng góp quan trọng vào quá trình thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đổi mới sáng tạo, xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế số, xã hội số thiết thực, hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm để góp phần hiện thực hóa khát vọng vì một Việt Nam hùng cường, thịnh vượng.

Công tác truyền thông, báo chí tiếp tục khẳng định được vai trò quan trọng trong việc phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội Việt Nam, tạo đồng thuận, lan tỏa năng lượng tích cực, tạo niềm tin xã hội, góp phần tạo ra sức mạnh tinh thần để Việt Nam bứt phá vươn lên. Truyền thông, báo chí đã góp phần truyền tải ra thế giới những thông tin sinh động, đa chiều về đất nước, con người Việt Nam ổn định, thân thiện, năng động và giàu tiềm năng phát triển.

Giai đoạn 2024 - 2025 là giai đoạn quan trọng để Việt Nam tập trung phục hồi, thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Trong quá trình đó, ngành TT&TT cần nỗ lực, cố gắng hơn nữa để thể hiện vai trò quan trọng của mình trong phục hồi, phát triển kinh tế.

Ngoài ra, nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn 2024 - 2025 là tập trung triển khai các giải pháp hỗ trợ nền kinh tế sau đại dịch COVID-19, đối phó với thiên

tai, bão lũ, đảm bảo an sinh xã hội, phục hồi phát triển kinh tế. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện về thể chế, bao gồm thể chế số và khung pháp lý về hạ tầng thương mại điện tử; cơ chế thử nghiệm có kiểm soát; cơ chế quản lý tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là một số dự án trọng điểm quốc gia; đầu tư nâng cao chất lượng nhân lực thông qua Đại học số và các nền tảng đào tạo trực tuyến; cấp chứng chỉ, gắn với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các dự án hạ tầng nền tảng số quốc gia dùng chung; khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ thông tin mở rộng đầu tư nội dung số trong các ngành công nghiệp và dịch vụ như: công nghiệp điện tử, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp an toàn thông tin mạng. Chú trọng phát triển văn hóa số, phát huy những giá trị thuần phong, mỹ tục, nhất là trên không gian mạng; bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, nhất là người có công, người nghèo, người yếu thế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khơi thông các nguồn lực cho phát triển. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế; làm tốt công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, tạo tiền đề cho việc thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và khát vọng phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, thịnh vượng, hùng cường.

Năm 2023, bên cạnh việc bám sát quan điểm phát triển theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc và hệ thống chính trị; tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, nhưng cũng không hoang mang, dao động; luôn bình tĩnh, tự tin, bản lĩnh, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, không chuyển trạng thái đột ngột, điều hành “giật cục”. Đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu, chung sức, đồng lòng quyết tâm hành động cao nhất theo tinh thần “Tiền hô hậu ủng”, “Nhất hô bá ứng”, “Trên dưới đồng lòng”, “Dọc ngang thông suốt” để tạo nên sức mạnh tổng hợp, sự đồng tâm nhất trí của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; trọng tâm của việc phát triển là **“Đoàn kết kỷ cương, bản lĩnh, linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả”** với mục tiêu bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân; Đẩy mạnh thực hiện thực chất, hiệu quả cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế; tập trung tận dụng tốt cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với các giải pháp tổng thể kích thích nền kinh tế, cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, không để suy giảm các động lực tăng trưởng trong dài hạn. Chú trọng thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách; tăng cường và đổi mới công tác quản lý báo chí; xây dựng đội ngũ nhân lực báo chí chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại, có giải pháp hỗ trợ báo chí phát triển; kịp thời chấn chỉnh sai phạm trong lĩnh vực báo chí, xuất bản. Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại các ngành công nghiệp gắn với thực hiện chuyển đổi số, tham gia sâu hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu; nâng cao vị trí của Việt Nam trên các

bảng xếp hạng quốc tế. Tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đổi mới sáng tạo, xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế số, xã hội số thiết thực, hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm; coi chuyển đổi số là phương thức mới có tính đột phá để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa, với thông điệp năm 2023 là **“Năm Dữ liệu số, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới”**.

1. Ngay từ những ngày đầu, tháng đầu năm 2023, tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành TT&TT tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ những truyền thống tốt đẹp của ngành TT&TT với việc cụ thể hóa 10 chữ vàng truyền thống của Ngành là **“Trung thành, Dũng cảm, Tận tụy, Sáng tạo, Nghĩa tình”** và phương châm hành động **“Làm gương, Kỷ cương, Trọng tâm, Bứt phá”** cho năm 2023, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ TT&TT khẩn trương xây dựng Kế hoạch hành động và quyết tâm hoàn thành tốt Kế hoạch đề ra, và các nhiệm vụ được giao trong Chỉ thị. Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp, tạo nền tảng vững chắc để người dân được thụ hưởng thành quả của công cuộc chuyển đổi số, để đất nước phát triển nhanh và bền vững. Chú trọng phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; nâng cao đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2023 và giai đoạn 2024 - 2025

2.1. Lĩnh vực Bưu chính

Trong xu thế chuyển dịch từ thế giới thực sang thế giới số, hoạt động bưu chính đã có bước chuyển dịch mạnh mẽ, không những đảm bảo cung ứng dịch vụ đến mọi người dân, trong mọi tình huống thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp khẩn cấp, mà còn trở thành hạ tầng thiết yếu cho nền kinh tế số, đặc biệt là thương mại điện tử. Dịch vụ bưu chính hiện nay đã được mở rộng theo hướng là kênh chuyển phát hàng hóa cho thương mại điện tử, góp phần đảm bảo dòng chảy vật chất của nền kinh tế.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện khung pháp lý về hạ tầng thương mại điện tử; Các chính sách, mô hình, giải pháp cụ thể để phát triển lĩnh vực Bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 đang tiếp tục được hoàn thiện để khẳng định vai trò, vị trí và tầm quan trọng của Bưu chính trong thời đại số.

2.1.1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Đánh giá chất lượng dịch vụ bưu chính công ích và ngoài công ích.
- Thực hiện công bố chất lượng dịch vụ và bảo đảm cạnh tranh lành mạnh; Tăng cường thanh kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về cạnh tranh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về giá cước bưu chính.
- Xây dựng Cổng dữ liệu bưu chính.

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.
- Hoàn thành Báo cáo nghiên cứu xây dựng dự án Luật Bưu chính (sửa đổi).
- Tổ chức Diễn đàn hợp tác và phát triển bưu chính Việt Nam 2023.

2.1.2. Định hướng giai đoạn 2024 - 2025

- Đến năm 2025, xây dựng hệ sinh thái các dịch vụ bưu chính tới tất cả các hộ gia đình và người dân. Khả năng tiếp cận phổ cập dịch vụ đạt tối thiểu 50 bưu gửi/đầu người; 100% điểm phục vụ có người phục vụ và có kết nối Internet để hỗ trợ việc đưa hộ sản xuất nông nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử; 100% hộ gia đình có địa chỉ số. Tốc độ tăng trưởng trung bình của dịch vụ bưu chính chuyển phát phục vụ thương mại điện tử đạt 30%/năm.
- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Bưu chính số 49/2010/QH12.
- Xếp hạng chỉ số phát triển bưu chính theo đánh giá của Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) trong Nhóm 6, là nhóm các nước có chất lượng, hiệu quả dịch vụ bưu chính phát triển nhanh và bền vững.
- Chuyển đổi số dịch vụ bưu chính, phát triển các dịch vụ bưu chính số, xây dựng hệ sinh thái các dịch vụ bưu chính tới tất cả các hộ gia đình và người dân.
- Nâng cao năng lực quản lý, giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ bưu chính của các doanh nghiệp bằng các công cụ, ứng dụng công nghệ số để hỗ trợ giám sát online, từ xa, thời gian thực.
- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng bưu chính giữa các doanh nghiệp bưu chính.
- Phát triển mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số, áp dụng các công nghệ số để hiện đại hóa mạng lưới. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính KT1 tại địa phương để nâng cao chất lượng dịch vụ mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

2.2. Lĩnh vực Viễn thông

Hạ tầng viễn thông trong những năm vừa qua đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ đầu tư đi trước, từng bước đáp ứng vai trò là hạ tầng kinh tế kỹ thuật quan trọng của Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, phục vụ tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

Xây dựng, hoàn thiện hành lang pháp lý về viễn thông phù hợp với thị trường viễn thông Việt Nam hiện nay và xu thế phát triển mới trên thế giới. Phát triển hạ tầng số gồm hạ tầng viễn thông băng rộng cộng với hạ tầng điện toán đám mây, IoT, hạ tầng công nghệ số và các nền tảng số. Đầu tư đi trước, từng bước đáp ứng vai trò là hạ tầng kinh tế kỹ thuật quan trọng của chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, phục vụ tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

Tiến hành phủ sóng toàn diện, bao trùm tới mọi miền đất nước, nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tất cả mọi người dân đều được hưởng dịch vụ viễn thông. Trọng tâm phát triển hạ tầng số

năm 2023 là đầu giá và cấp tần số 4G/5G, tiến tới thương mại hóa mạng 5G, tạo ra những thay đổi về kết nối, hạ tầng thông tin liên lạc trở thành hạ tầng quan trọng của nền kinh tế.

2.2.1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Trình Quốc hội thông qua dự án Luật Viễn thông (sửa đổi) tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá XV.

- Xây dựng các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện.

- Triển khai đầu giá băng tần 2.3GHz, 2.6GHz, 3.5GHz cho thông tin di động IMT; Rà soát hoàn thiện thủ tục pháp lý của Quyết định số 16/2021/QĐ-TTg và triển khai đầu giá kho số viễn thông, tên miền theo quy định.

- Triển khai chương trình thúc đẩy phát triển IDC, điện toán đám mây ở Việt Nam, tuyển cấp quang biển do doanh nghiệp Việt Nam làm chủ. Thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo chất lượng các quyền cấp quang biển hiện có.

- Có các biện pháp thúc đẩy thực hiện mục tiêu mỗi người dân một smartphone nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, phối hợp và hỗ trợ doanh nghiệp triển khai kế hoạch dùng công nghệ di động 2G theo lộ trình, tăng cường triển khai phủ sóng 4G, triển khai 5G.

- Thúc đẩy phát triển IPv6, Internet an toàn và mở rộng DNS quốc gia đáp ứng nhu cầu phát triển, đảm bảo an toàn tên miền “.vn”.

- Triển khai ký số toàn bộ tài nguyên Internet IP/ASN Việt Nam sử dụng RPKI, đảm bảo an toàn Internet Việt Nam.

- Mục tiêu hết năm 2023 đạt: 590.000 – 595.000 tên miền.

- Tiếp tục chỉ đạo các DNVT hoàn thành việc phủ sóng các thôn, bản lõm sóng (chưa có sóng) băng rộng di động. Thúc đẩy phát triển hạ tầng băng rộng cố định, tăng cường phát triển thuê bao băng rộng cố định FTTH tới hộ gia đình; đảm bảo cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao được phổ cập tới các cơ quan, tổ chức, bệnh viện, trường học, v.v. thông qua việc đẩy mạnh triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ VTCI đến năm 2025; Tăng tốc độ truy cập Internet băng rộng, cố định, mở rộng băng thông quốc tế. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, Sở TT&TT quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động, dùng chung hạ tầng giữa các DNVT.

- Chỉ đạo các DNVT di động xử lý triệt để tình trạng SIM có thông tin không đúng quy định, SIM không chính chủ; tiếp tục chủ động, tích cực hạn chế tối đa tình trạng tin nhắn rác, cuộc gọi rác.

- Thúc đẩy triển khai Mobile Money, tổng kết đánh giá 02 năm thí điểm và đề xuất lộ trình tiếp theo.

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thay thế 02 vệ tinh viễn thông VINASAT-1, VINASAT-2.

- Triển khai các hệ thống tăng cường năng lực mạng TSLCD theo tiến trình các dự án đầu tư công trung hạn; Phê duyệt phương án đảm bảo an toàn thông tin

cấp độ 5 đối với Mạng TSLCD. Hoàn thành cấp xe thông tin chuyên dùng thể hệ mới, nâng cấp thiết bị và triển khai trang thiết bị đài điện báo tại 63 tỉnh/ thành phố.

- Trong năm 2023, lĩnh vực viễn thông tiếp tục đẩy mạnh triển khai thương mại 5G với các thiết bị Make in Viet Nam, nghiên cứu, thử nghiệm các biện pháp tăng cường dùng chung chia sẻ hạ tầng viễn thông; Đặt mục tiêu phủ sóng di động 5G đến 20% dân số vào năm 2024 và 25% dân số vào năm 2025.

- Nâng bậc và cải thiện thứ hạng, đối với viễn thông, chỉ số phát triển CNTT-TT (IDI) theo đánh giá của ITU vào Top 60 IDI trong năm 2023.

2.2.2. Định hướng giai đoạn 2024 - 2025

- Tập trung hoàn thiện hành lang pháp lý về viễn thông phù hợp với thị trường viễn thông Việt Nam hiện nay và xu thế phát triển mới trên thế giới. Triển khai phát triển hạ tầng viễn thông theo quy hoạch ngành TT&TT, chiến lược hạ tầng số, thúc đẩy phát triển IDC, điện toán đám mây ở Việt Nam, tuyến cáp quang biển do doanh nghiệp Việt Nam làm chủ. Nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên cơ sở xây dựng, bổ sung, sửa đổi, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông phù hợp với việc phát triển nhanh chóng của các công nghệ và dịch vụ. Việt Nam vào nhóm 50 quốc gia đứng đầu trên thế giới về chỉ số phát triển công nghệ thông tin (IDI) theo đánh giá của Liên minh viễn thông quốc tế ITU vào năm 2025.

- Thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng để phát triển cáp quang và nâng cao băng thông cáp quang đến hộ gia đình. Nâng cao chất lượng vùng phủ sóng 4G và triển khai 5G, dịch vụ Internet băng rộng cố định FTTH. Nâng cao chất lượng hạ tầng và dịch vụ trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây của Việt Nam chiếm 70% thị phần nội địa vào năm 2025. Tiếp tục thúc đẩy chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân.

- Mở rộng kết nối Internet khu vực và quốc tế, đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm kết nối khu vực. Triển khai rộng rãi công cụ thuần Việt đo kiểm tốc độ, chất lượng kết nối Internet Việt Nam (I- Speed), đánh giá chính xác và đảm bảo hạ tầng kết nối bằng chính trải nghiệm của người sử dụng.

- Toàn bộ mạng Internet Việt Nam ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6); 100% người dân truy cập Internet băng rộng qua IPv6. Phổ cập việc sử dụng tên miền quốc gia (.vn) cho toàn dân.

- Triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 đáp ứng mục tiêu phổ cập truy cập dịch vụ băng rộng.

- Các mạng chuyên dùng được hoàn thiện hành lang pháp lý và triển khai theo định hướng đã được phê duyệt.

- Đầu giá băng tần 900MHz, băng tần 700MHz cho thông tin di động IMT.

- Nghiên cứu, xây dựng quy hoạch băng tần 6/7GHz và trên 40GHz cho thông tin di động IMT ở Việt Nam trên cơ sở Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện (ban hành sau Hội nghị thông tin vô tuyến thế giới WRC-2023).

- Ban hành Kế hoạch phát triển hệ thống kỹ thuật kiểm soát tần số vô tuyến điện giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2040.

- Phổ cập các dịch vụ viễn thông công ích một cách hiệu quả trên cơ sở tăng cường hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông tại các khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông và hỗ trợ cho các hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông công ích.

- Chương trình thúc đẩy, triển khai IPv6 cho IoT, Cloud; IPv6-only và IPv6+ giai đoạn 2026 - 2030.

- Triển khai nâng cấp đảm bảo năng lực và an toàn bảo mật hệ thống thông tin thoại phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước và tổ chức phân hệ dùng riêng. Xây dựng Trung tâm điều hành, giám sát hạ tầng mạng. Triển khai, nâng cấp hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo năng lực, an toàn thông tin phục vụ Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

- Tiếp tục chuyển dịch, phát triển hạ tầng viễn thông truyền thống sang hạ tầng số trong giai đoạn 2023-2025 với tốc độ tăng trưởng doanh thu trung bình là 8% - 10%/năm hướng tới đạt mục tiêu doanh thu 25 tỷ USD vào năm 2025.

2.3. Lĩnh vực Chính phủ số và Chuyển đổi số quốc gia

Tiếp tục đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số quốc gia trên cả 3 trụ cột: Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó, trọng tâm là phát triển các nền tảng số để cung cấp dịch vụ theo nhu cầu, ứng dụng công nghệ mới để cung cấp dịch vụ mới cho người dân; đề xuất ban hành văn bản quy phạm pháp luật về dữ liệu số; khai mở giá trị mới, tạo ra không gian phát triển đổi mới tăng trưởng kinh tế - xã hội.

Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện TTHC; Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Phát triển, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Cổng Dịch vụ công quốc gia và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

Xây dựng và phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu quốc gia, vùng, địa phương kết nối đồng bộ, thống nhất, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số. Công bố và xây dựng các cơ sở dữ liệu cấp bộ, ngành và địa phương; mở dữ liệu kết nối để chia sẻ; tạo ra dữ liệu và khai thác dữ liệu để khai phá giá trị mới là sự khác biệt căn bản của chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, giúp người dân thụ hưởng trực tiếp lợi ích, đề *“Chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân”*.

2.3.1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Triển khai các giải pháp đề hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc, thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước theo hướng toàn trình quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. 100% hồ sơ nộp tại bộ phận một cửa được xử lý trực tuyến; trong đó, 50% hồ sơ nộp tại bộ phận một cửa được thực hiện trực tuyến.

- Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, khai thác triệt để các cơ sở dữ liệu quốc gia, tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; Nền tảng giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số, Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân (VNFORM) và một số hệ thống thông tin, nền tảng số quan trọng khác; Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ (CGC) tạo cơ sở phát triển điện toán đám mây trong các cơ quan nhà nước.

- Tổ chức triển khai hoạt động Cơ quan thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số để dẫn dắt, điều phối hoạt động chuyển đổi số trên quy mô quốc gia.

- Hỗ trợ, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương phát triển các nền tảng số. Trong đó, tập trung phát triển các nền tảng quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương; phát triển các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu; phát triển dữ liệu lớn; cung cấp dữ liệu mở. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà - MOOCs (Nền tảng OneTouch).

- Hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

- Đôn đốc, tổ chức triển khai các chương trình, chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách nhà nước tại bộ, ngành, địa phương.

- Thực hiện đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp quốc gia và cấp bộ, tỉnh.

2.3.2. Định hướng giai đoạn 2024 - 2025

- Đến năm 2025: Xếp hạng quốc gia về Chính phủ điện tử của Việt Nam vào top 50; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 80%; Số lượng giao dịch qua Nền

tăng, tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đạt 860 triệu giao dịch; tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở của CQNN đạt 100%.

- Triển khai các giải pháp để nâng cao xếp hạng Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Tổ chức thúc đẩy tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên quy mô toàn quốc.

- Phát triển các nền tảng số quy mô quốc gia.

- Hoàn thiện môi trường pháp lý cho chuyển đổi số, phát triển chính phủ số.

- Thực hiện tham mưu điều phối trong triển khai chuyển đổi số quốc gia.

2.4. Lĩnh vực An toàn thông tin mạng

Tập trung bảo vệ dữ liệu cá nhân; bảo đảm an toàn dữ liệu. Chuyển đổi căn bản về nhận thức và cách làm trong an toàn không gian mạng: từ mô hình bảo vệ phân tán sang mô hình bảo vệ tập trung; từ bị động ứng cứu sự cố sang chủ động dự báo sớm, cảnh báo sớm, phòng ngừa và ứng phó hiệu quả; từ đơn độc bảo vệ, giấu kín thông tin bị tấn công mạng sang chủ động hợp tác, chia sẻ thông tin nhằm chủ động phòng ngừa và hỗ trợ xử lý sự cố.

Tăng cường các biện pháp bảo vệ người dân, bảo vệ an toàn cho trẻ em trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức, phổ cập kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho người dân, tạo lập “niềm tin số” trên môi trường mạng.

Thay đổi trọng tâm từ cơ quan quản lý nhà nước đóng vai trò chính trong đảm bảo an toàn không gian mạng quốc gia sang cơ quan nhà nước điều phối, các tổ chức, doanh nghiệp (nhất là doanh nghiệp nền tảng, doanh nghiệp an toàn thông tin mạng) và người dân chung tay đảm bảo an toàn không gian mạng quốc gia.

2.4.1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Hướng dẫn phát triển Đội ứng cứu sự cố cho một số lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ trưởng thành đội ứng cứu sự cố.

- Phát triển nền tảng hỗ trợ điều tra số.

- Tổ chức diễn tập thực chiến quốc gia; Chiến dịch Tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin; Chiến dịch làm sạch mã độc không gian mạng 2024; sự kiện Vietnam Security Summit 2023; Chương trình Đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cơ bản.

2.4.2. Định hướng giai đoạn 2024 - 2025

- Bảo vệ sự thịnh vượng của Việt Nam trên không gian mạng, làm chủ hệ sinh thái sản phẩm an toàn thông tin mạng Việt Nam.

- Đến năm 2025, tỷ lệ chủng loại sản phẩm, giải pháp an toàn thông tin mạng do doanh nghiệp Việt Nam sản xuất đạt 100%. Tỷ lệ doanh thu sản

xuất/nhập khẩu các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt trên 70%. Tốc độ tăng trưởng doanh thu của doanh nghiệp Việt Nam đạt từ 20%/năm.

- Duy trì và cải thiện thứ hạng quốc gia về Chỉ số An toàn, An ninh mạng toàn cầu (GCI) do Liên minh Viễn thông quốc tế đánh giá. Đến hết năm 2025, Việt Nam thuộc nhóm 30 nước đứng đầu thế giới và nhóm 3 nước đứng đầu ASEAN.

- Chuyển từ tư duy “bảo đảm an toàn, an ninh mạng” sang tư duy “bảo đảm an toàn không gian mạng Việt Nam”.

- Phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng cơ bản thông qua sử dụng các nền tảng Make in Viet Nam để bảo vệ người dân trên không gian mạng trước các nguy cơ, mối đe dọa về an toàn thông tin và lừa đảo trực tuyến. Tạo niềm tin số để người dân, doanh nghiệp và Chính phủ sẵn sàng lên môi trường mạng tạo thành công cho chuyển đổi số.

- Hướng dẫn, đôn đốc công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Giám sát, cảnh báo, điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

- Thúc đẩy phát triển Hệ sinh thái tín nhiệm mạng.

- Điều phối các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện ngăn chặn dữ liệu, thông tin xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

2.5. Lĩnh vực Kinh tế số và Xã hội số

Thúc đẩy kinh tế số là đảm bảo tăng trưởng bền vững về mặt dài hạn (kinh tế số vận hành chủ yếu dựa trên sự tiến bộ của công nghệ, tiến bộ công nghệ là kết quả của tích lũy tri thức, tri thức phát triển vô hạn do đó là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dài hạn, nhờ vậy nền kinh tế tăng trưởng bền vững).

Năm 2022, phát triển kinh tế số và xã hội số được xác định phải bắt nguồn từ gốc nghĩa là đặt trọng tâm vào việc đưa hoạt động của người dân, doanh nghiệp lên môi trường số. Dựa trên kết quả đạt được của năm 2022, năm 2023 tạo ra bước tiến xa hơn với việc đặt trọng tâm vào dữ liệu (tạo lập dữ liệu ở quy mô lớn, tạo lập niềm tin về chất lượng dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân...) làm tiền đề cho các năm tiếp theo tạo ra những giá trị đột phá cho phát triển kinh tế số nhờ khả năng làm giàu và khai thác dữ liệu.

2.5.1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

Đổi mới cách thức tiếp cận về các giải pháp, nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số đặt trọng tâm là dữ liệu:

- Bước đầu hệ thống hóa, hình thành và cơ sở dữ liệu tích hợp phục vụ đo lường kinh tế số và xã hội số.

- Bên cạnh việc mở rộng đối tượng hỗ trợ (hợp tác xã, hộ gia đình...), việc triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số (SMEdx) sẽ đổi mới cách tiếp cận theo hướng hình thành hệ sinh thái các nền tảng số hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số có khả năng tích hợp, liên thông, chia sẻ dữ liệu.

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Đề án Phát triển kinh tế số vùng Tây Nguyên đến năm 2030, trong đó hướng đến ý tưởng hình thành và phát triển ngành công nghiệp dữ liệu.

- Thúc đẩy và quản lý hiệu quả các giao dịch điện tử theo quy định.

- Phối hợp với các địa phương tạo lập, triển khai thí điểm các mô hình điển về phát triển kinh tế số, xã hội số (như tại Đà Nẵng, Yên Bái...).

- Nghiên cứu để hoàn thiện hành lang pháp lý về dữ liệu.

2.5.2. Định hướng giai đoạn 2024 - 2025

- Khai thác giá trị của dữ liệu, tạo đột phá cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Thúc đẩy việc triển khai, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tiếp tục hiện thực hóa các mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và triển khai Luật Giao dịch điện tử sửa đổi.

- Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp; khuyến khích phát triển các mô hình kinh doanh mới. Tham mưu thực hiện các hoạt động hỗ trợ xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, phát triển kinh tế số.

- Hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương xây dựng, tổ chức thu thập cập nhật các chỉ số, chỉ tiêu thống kê, đo lường phát triển kinh tế số, xã hội số của bộ, ngành, địa phương; tham mưu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy kinh tế số các vùng, các địa phương.

2.6. Lĩnh vực Công nghiệp ICT

Công nghiệp công nghệ số với trọng tâm là thiết kế, sáng tạo và sản xuất tại Việt Nam là ngành công nghiệp chủ lực, là động lực thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần nâng cao năng lực toàn diện về chuyển đổi số, thúc đẩy hình thành thành quốc gia số.

Hoàn thiện Hệ thống cơ sở dữ liệu công nghiệp ICT Make in Viet Nam; Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam phát triển trong nước và vươn ra chính phục thế giới, đặc biệt là phải thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong ngành TT&TT.

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển lĩnh vực; Phát triển công nghiệp công nghệ số lấy doanh nghiệp là trung tâm, chất lượng và thương hiệu sản phẩm là nền tảng, nhân lực tài năng số là then chốt. Xác định phương châm hành động xuyên suốt “Thúc đẩy phát triển là trọng tâm - Quản lý để nâng cao chất lượng và thương hiệu công nghệ số Make in Viet Nam”.

2.6.1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

a) Hoạt động xây dựng chính sách

- Xây dựng Chương trình hành động triển khai Chiến lược Phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Xây dựng Đề án: Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2035.

- Xây dựng Đề án: Xây dựng vùng động lực công nghiệp CNTT, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu.

b) Các hoạt động thúc đẩy

- Hỗ trợ các sản phẩm Make in Viet Nam thông qua các chương trình quảng bá thương hiệu, kết nối cung cầu.

- Thúc đẩy các hoạt động thu hút đầu tư R&D trong lĩnh vực CNTT, công nghệ số: Kết nối các doanh nghiệp Việt Nam với các doanh nghiệp đầu chuỗi, các Big Tech lớn như Samsung, LG; Tổ chức các hoạt động kết nối giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước.

- Xây dựng thương hiệu ngành công nghiệp điện tử, viễn thông Việt Nam (Make in Viet Nam) và tuyên truyền về Chương trình sản phẩm CNTT thương hiệu Việt.

- Tổ chức Diễn đàn quốc gia phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam lần thứ V năm 2023.

- Cung cấp thông tin nhu cầu nhân lực, thị trường lao động: Tổ chức khảo sát doanh nghiệp CNTT, các cơ sở đào tạo về CNTT (trường ĐH, CĐ, Bộ GDĐT); các trang thông tin tuyển dụng về CNTT để thu thập, tổng hợp về cung và cầu của nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp CNTT.

2.6.2. Định hướng giai đoạn 2024 - 2025

- Tập trung thúc đẩy nâng cao năng lực làm chủ công nghệ số, nghiên cứu, sáng tạo sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, trọng tâm vào các công nghệ số mới: AI, IoT, Bigdata, điện toán đám mây, 5G và các thế hệ tiếp theo, v.v.

- Phát triển hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ công nghệ số thiết kế và sản xuất trong nước có chất lượng và thương hiệu.

- Xây dựng và triển khai các đề án/chương trình phát triển kết cấu hạ tầng cho công nghiệp CNS như: phát triển 5G, tập trung cho công nghiệp, IoT phủ sóng chuyên sâu (đô thị, công nghiệp, cảng, nhà máy, v.v.).

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp CNS: hình thành các trường Đại học số; đẩy mạnh mô hình đào tạo MOOC; xây dựng và triển khai áp dụng chuẩn kỹ năng công nghệ số, v.v.

- Thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp công nghệ số trở thành ngành đi đầu trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại Việt Nam với tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm gấp 2,5 lần tốc độ tăng trưởng GDP của cả nước.

- Đến năm 2025: Tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm của công nghiệp công nghệ số gấp 2 lần tốc độ tăng trưởng GDP của cả nước; Tỷ lệ đóng góp của lĩnh vực công nghiệp công nghệ số vào GDP Việt Nam đạt từ 6-6,5%; Cả nước có 80.000 doanh nghiệp công nghệ số đăng ký thành lập và hoạt động; Sản phẩm, dịch vụ công nghệ số thiết kế và sản xuất trong nước đáp ứng trên 50% nhu cầu

của cơ quan nhà nước; Việt Nam thuộc nhóm 5 nước trên thế giới về doanh thu dịch vụ phần mềm, sản xuất và phát hành game di động; Cả nước có tối thiểu 8 địa phương có doanh thu công nghiệp công nghệ số đạt trên 1 tỷ USD; Phát triển 10 doanh nghiệp công nghệ số đóng vai trò dẫn dắt, có năng lực cạnh tranh quốc tế, doanh thu trên 1 tỷ USD; Phát triển 1.500.000 nhân lực hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số; Thu hút đầu tư từ nước ngoài vào công nghiệp công nghệ số đạt 25 tỷ USD.

2.7. Lĩnh vực Báo chí, truyền thông

Báo chí tiếp tục thể hiện vai trò quan trọng trong việc phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội Việt Nam, tạo đồng thuận và niềm tin xã hội, tạo khát vọng Việt Nam hùng cường, trở thành nước công nghiệp phát triển vào năm 2045.

Xây dựng cơ chế chính sách làm cơ sở để các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương bố trí ngân sách dành riêng cho truyền thông, cả chi thường xuyên và chi đầu tư để báo chí cách mạng nâng cao năng lực cạnh tranh, cả về hạ tầng công nghệ và nhân lực. Tăng cường đấu tranh với các nền tảng xuyên biên giới trên cơ sở “lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ” và tuân thủ luật pháp Việt Nam, bảo đảm chủ quyền đất nước và tính thượng tôn pháp luật của Việt Nam.

Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách từ trung ương tới địa phương; thông tin, tuyên truyền nâng cao hiệu quả và sự đồng thuận của người dân, chú trọng và tập trung công tác truyền thông, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước. Tuyên truyền và dẫn dắt, định hướng các mô hình hay, gương người tốt, việc tốt, cách làm mới và hiệu quả, góp phần truyền cảm hứng, tạo niềm tin cho người dân, doanh nghiệp và thị trường; kịp thời phản bác, chấn chỉnh, đấu tranh với các luận điệu sai trái; triệt phá, gỡ bỏ các thông tin xấu độc, không đúng sự thật; từng bước tạo văn hóa số trên mạng.

2.7.1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Lập đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí.
- Xây dựng và tham mưu trình Chính phủ Nghị định thay thế Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 13/4/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.
- Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện (thay thế Quy chế hoạt động thông tin cơ sở ban hành theo Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).
- Xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chiến lược thông tin đối ngoại đến năm 2030, tầm nhìn 2045 của Bộ Chính trị.
- Triển khai thực hiện Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023 - 2028 thông qua thúc đẩy trách nhiệm truyền thông chủ động của các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương; lan toả thông tin tích cực về Việt Nam, cải thiện hình ảnh, uy tín quốc tế của Việt Nam.

- Tiếp tục xử lý tình trạng “báo hóa” tạp chí, “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hóa” MXH và biểu hiện “tư nhân hóa báo chí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các sai phạm trong hoạt động báo chí.

- Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ để hỗ trợ, dẫn dắt, thúc đẩy các hoạt động chuyển đổi số báo chí, chuyển đổi số TTĐN.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra hoạt động của các Đài phát thanh, truyền hình, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình, như: Kiểm tra hoạt động liên kết sản xuất chương trình, kênh chương trình; kiểm tra hoạt động biên tập, biên dịch kênh nước ngoài; kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá và trả tiền, hoạt động biên tập nội dung theo yêu cầu (VOD) trên dịch vụ; theo dõi nội dung theo chuyên đề; liên tục rà soát chất lượng dịch vụ để đảm bảo quyền lợi của người sử dụng.

- Tiếp tục thúc đẩy phát triển nền tảng truyền hình số quốc gia, phát sóng thanh số quốc gia theo kế hoạch được phê duyệt; hỗ trợ chuyển đổi số đối với lĩnh vực phát thanh, truyền hình.

- Thúc đẩy phát triển mạng xã hội (MXH) Việt Nam trở thành nền tảng số có số lượng người dùng Việt Nam tương đương với nền tảng MXH xuyên biên giới.

- Thúc đẩy, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, phát hành trò chơi điện tử trong nước nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và tính cạnh tranh trên thị trường. Tăng doanh thu ngành công nghiệp trò chơi điện tử trong nước đạt 600 triệu USD.

- Rà quét, ngăn chặn kịp thời các thông tin xấu, độc, sai sự thật trên MXH, nhất là các MXH xuyên biên giới, kiên quyết, kiên trì đấu tranh, yêu cầu các nền tảng xuyên biên giới tuân thủ pháp luật Việt Nam về quản lý nội dung, quảng cáo, đóng thuế. Duy trì tỷ lệ ngăn chặn gỡ bỏ thông tin xấu độc trên các nền tảng xuyên biên giới đạt mức cao (trên 90%).

- Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại khu vực biên giới.

- Tổ chức thiết lập hệ thống truyền thanh ứng dụng CNTT - VT từ các nguồn lực của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Hiện đại hóa thiết bị kỹ thuật, số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện.

2.7.2. Định hướng giai đoạn 2024 - 2025

- Báo chí, truyền thông thực hiện sứ mệnh phản ánh trung thực dòng chảy chính của xã hội, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, lan tỏa năng lượng tích cực, tạo đồng thuận và niềm tin xã hội, khơi dậy khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, góp phần tạo ra sức mạnh tinh thần cho Việt Nam bứt phá vươn lên trở thành nước phát triển.

- Tham mưu Chính phủ trình Quốc hội xem xét, thông qua dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí trong năm 2025.

- Đề xuất các giải pháp tiếp theo để đảm bảo thực hiện các mục tiêu của Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025.

- Triển khai các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ mất cân đối trong thụ hưởng các sản phẩm báo chí giữa khu vực thành phố, thị xã và các vùng nông thôn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, đạt mức 60%/40%. Đến năm 2025, 100% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được tiếp cận ít nhất một loại hình báo chí phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu.

- Kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ về kinh tế báo chí, công nghệ và an toàn thông tin cho các cơ quan báo chí.

- Đổi mới, sáng tạo tuyên truyền về thành tựu đảm bảo quyền con người, nắm thế chủ động, phát huy quyền con người trong không gian số; khai phóng khát vọng Việt Nam, năng lượng Việt Nam từ nền kinh tế số để trở thành cường quốc kinh tế số, đặt nền móng trở thành nước phát triển vào năm 2045.

- Phát triển cơ quan truyền thông đa phương tiện chủ lực quốc gia theo quy hoạch báo chí. Tham mưu cấp có thẩm quyền chỉ đạo thí điểm thực hiện mô hình phù hợp để tiếp tục sắp xếp đối với các báo tại Thành phố Hồ Chí Minh, TP Hà Nội và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Thúc đẩy thông tin quảng bá để tăng thứ hạng hình ảnh quốc gia, đưa Việt Nam vào nhóm các quốc gia được nhận diện có hình ảnh tốt về giá trị trải nghiệm - những giá trị tạo kết nối về cảm xúc, tinh thần về một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc - với công chúng trong và ngoài nước để tăng đầu tư nước ngoài, tăng lượng khách du lịch đến Việt Nam, tăng giá trị sản phẩm hàng hóa thương hiệu Việt Nam. Phát triển hệ thống báo chí đối ngoại quốc gia và văn phòng thường trú báo chí Việt Nam ở nước ngoài phát triển đáp ứng tình hình mới của đất nước; thúc đẩy phát triển xuất bản phẩm thông tin đối ngoại, nhất là các xuất bản phẩm số để phát hành trên môi trường mạng.

- Từng bước chuyển đổi hoạt động của cơ sở truyền thanh - truyền hình thành cơ sở truyền thông thuộc Trung tâm Truyền thông và Văn hóa/Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện có chức năng, nhiệm vụ sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện.

- Đàm phán, đấu tranh để đạt thỏa thuận với các nền tảng xuyên biên giới như Google, Facebook và các mạng lưới quảng cáo lập trình bằng công nghệ về bảo vệ quyền lợi báo chí, hỗ trợ gợi ý tìm kiếm trên báo chí chính thống, điều tiết quảng cáo sạch và báo chí.

- Tiếp tục phát triển MXH Việt Nam đủ sức cạnh tranh với nền tảng MXH xuyên biên giới.

- Thực hiện thúc đẩy ngành công nghiệp trò chơi điện tử trong nước, mục tiêu đến năm 2025 doanh thu ngành đạt 800 triệu USD.

- Tiếp tục thực hiện công tác quản lý, giám sát thông tin trên mạng nhằm loại bỏ các thông tin xấu độc, sai sự thật gây ảnh hưởng không tốt đối với xã hội. Thực hiện rà quét, ngăn chặn kịp thời các thông tin xấu, độc, sai sự thật trên MXH,

nhất là các MXH xuyên biên giới. Tiếp tục duy trì tỷ lệ ngăn chặn gỡ bỏ thông tin xấu độc trên các nền tảng xuyên biên giới ở mức cao (trên 90%).

- Hỗ trợ các cơ quan báo nói, báo hình thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, điều hành tác nghiệp, sản xuất nội dung và phân phối nội dung lên môi trường số bên cạnh phát triển hạ tầng công nghệ kỹ thuật; hoạt động theo mô hình cơ quan truyền thông đa phương tiện.

- Tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Nghị định số 72/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại.

- Chủ động, chủ công giám sát đôn đốc tuyên truyền về chủ quyền và phát triển kinh tế biển đảo.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại đến năm 2025.

2.8. Lĩnh vực Xuất bản

Tích cực đổi mới nội dung, cách thức, quy trình triển khai các nhiệm vụ công tác, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động xuất bản, nhằm phục hồi và phát triển mạng lưới xuất bản, phát hành xuất bản phẩm, cũng như nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế của các nhà xuất bản sau đại dịch COVID-19 kéo dài, phức tạp.

2.8.1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

- Chuẩn bị hồ sơ đề nghị sửa đổi Luật xuất bản trình Chính phủ giai đoạn 2023-2024.

- Triển khai Chương trình sách quốc gia giai đoạn 2022-2026; Chương trình sách Nhà nước đặt hàng 2022; Xuất bản sách phục vụ Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Nghiên cứu sửa đổi bổ sung Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT về Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động xuất bản và Thông tư số 32/2021/TT-BTTTT về hướng dẫn đặt hàng xuất bản phẩm.

- Tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ hai và Hội sách chào mừng; Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ 6.

- Xây dựng Đề án phát triển Nhà xuất bản trọng điểm.

- Xây dựng Bộ chuẩn hóa quy định về nghề in theo xu hướng phù hợp với CMCN 4.0; phối hợp với Hiệp hội In Việt Nam và Hội In Thành phố Hồ Chí Minh đưa Trung tâm tư vấn ngành In vào hoạt động chính thức để hỗ trợ tư vấn pháp lý, chuyển giao công nghệ (xanh, hiện đại).

- Triển khai phát triển nền tảng kết nối các nhà xuất bản; nền tảng kết nối các cơ sở phát hành sách, cơ sở in tại Hà Nội và Tp Hồ Chí Minh.

- Hỗ trợ các nhà xuất bản và các công ty phát hành sách đẩy mạnh xuất bản và phát hành sách tinh gọn.

- Triển khai Kế hoạch Tăng cường công tác phòng chống in lậu, xâm phạm bản quyền sách trên không gian mạng.

2.8.2. Định hướng giai đoạn 2024 - 2025

- Chuyển từ xuất bản truyền thống sang xuất bản điện tử; đến năm 2025, tỷ lệ bản sách/người¹ đạt 5,5-6,0 bản sách/người/năm, trong đó tỷ lệ sách xuất bản điện tử trên số đầu sách đạt tối thiểu 15%²; phát triển sách tinh gọn (tinh lược, tóm tắt) với số lượng đầu sách chiếm từ 3-5% tổng số đầu sách lĩnh vực in duy trì nhịp độ tăng trưởng hằng năm từ 5-5,5% đối với mọi chỉ tiêu; phấn đấu đến năm 2025 tỷ trọng xuất khẩu đạt 15%. Bảo đảm 90% địa phương có ít nhất 01 Trung tâm phát hành sách hiện đại.

- Xây dựng nhiều đầu sách, bộ sách giá trị khơi dậy khát vọng Việt Nam hùng cường, thịnh vượng, góp phần tạo ra sức mạnh tinh thần cho Việt Nam bứt phá vươn lên trở thành nước phát triển.

- Lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản trình Chính phủ.

- Phối hợp cơ quan liên quan, tham mưu xây dựng Chỉ thị của Ban Bí thư, thay thế Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 25/8/2004 về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản.

- Triển khai thực hiện Chương trình sách Nhà nước đặt hàng giai đoạn 2022 - 2026; Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình sách nhà nước đặt hàng hiệu quả.

- Hoàn thiện hệ thống dữ liệu quản lý trên cả ba lĩnh vực xuất bản, in và phát hành; Liên thông chia sẻ dữ liệu với các Sở TT&TT trên cả nước.

- Mở rộng hợp tác quốc tế với các nước thông qua việc tham gia Hội chợ sách quốc tế Seoul, Tokyo, Bắc Kinh, New York, Frankfurt; Tổ chức hội chợ bản quyền với Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước Đông Nam Á tại Việt Nam.

2.9. Công tác xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật

Tập trung tham mưu, xây dựng, hoàn thiện chính sách pháp luật trên cơ sở kết quả rà soát toàn bộ hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành TT&TT còn hiệu lực để phát hiện bất cập; tham vấn với các doanh nghiệp, tổ chức và chuyên gia tư vấn thẩm định để đề xuất/kiến nghị sửa đổi các quy định theo hướng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển và phù hợp với các quy định pháp luật chung. Xây dựng Cơ sở dữ liệu về thể chế của các nước, cập nhật và bố trí dữ liệu theo chủ đề để tham khảo và học tập kinh nghiệm. Tổ chức hiệu quả hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực TT&TT; công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ được giao chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành kịp thời, đúng kế hoạch các cơ chế,

¹ Trong đó, sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo giáo dục chiếm dưới 60%.

² Hiện nay tỷ lệ sách xuất bản điện tử/số đầu sách của Mỹ là 19%.

chính sách, văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện đúng các quy trình, đảm bảo chất lượng và trình đúng tiến độ 100% các đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ và các nhiệm vụ khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao năm 2023 và giai đoạn 2024 - 2025.

2.10. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Triển khai nghiêm túc, có hiệu quả quy định của pháp luật và các chỉ thị, chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Trong đó, trọng tâm phòng, chống tham nhũng, tiêu cực những lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực như: cấp phép, đầu tư, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công; tài chính công, quản lý sử dụng tài nguyên như: viễn thông, Internet, v.v. công tác thanh tra, kiểm tra; việc kê khai, công khai, xác minh tài sản, thu nhập; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, viên chức, công chức.

Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch thanh tra năm 2023 và giai đoạn 2024 - 2025. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức đoàn thể, hội, hiệp hội và doanh nghiệp tăng cường kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho nhà nước, người dân; đặc biệt là những vi phạm gây bức xúc trong xã hội: về báo hóa, trang thông tin điện tử, MXH về đăng tải tin giả, tin xấu, độc trên mạng; tình trạng tin nhắn rác, cuộc gọi rác. Các Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Thanh tra Bộ thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ngành. Tập trung thanh tra, kiểm tra vào các điểm nóng, các vấn đề phức tạp. Lựa chọn các cơ quan báo chí có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng, bị nhiều tổ chức, cá nhân phản ánh để thanh tra, xử lý. Tiếp tục giám sát, kiểm tra loại hình xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử để đánh giá, xem xét sửa đổi chính sách phù hợp thực tiễn.

Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu thanh tra của toàn Ngành nhằm tạo ra một nguồn dữ liệu đầy đủ, bao quát toàn diện về các lĩnh vực quản lý của Bộ, góp phần đưa ra cảnh báo sớm, rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao hiệu quả công tác tổng hợp, báo cáo, phân tích và chấn chỉnh hoạt động của các đơn vị.

Tiếp tục phát huy, làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chỉ đạo các cơ quan báo chí thông tin chính xác, khách quan, kịp thời, đầy đủ công tác tiếp công dân và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo. Kiên quyết không để xảy ra tình trạng đơn thư kéo dài hoặc xử lý gây bức xúc cho người khiếu nại, tố cáo; phần đầu 70% công việc sẽ được triển khai thực hiện theo cách nghĩ mới, cách làm mới.

2.11. Công tác tổng hợp khác

a) Công tác tổ chức cán bộ

Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ TT&TT, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng đúng tiêu chí theo quy định; Tham mưu, rà soát, xây dựng quy hoạch và cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo sự phù hợp, hiệu quả, phát huy được năng lực đội ngũ cán bộ của Bộ; Xây dựng và triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực đảm nhận những vị trí, trách nhiệm mới; Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ, nghiên cứu các cách làm mới, tạo sự đột phá trong công tác cán bộ.

b) Công tác thi đua - khen thưởng

Phát huy vai trò đơn vị thường trực về công tác thi đua - khen thưởng của Bộ để tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, đẩy mạnh các Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; Phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”; Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong việc phát động, tổ chức triển khai các phong trào thi đua góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác trong năm tới.

c) Công tác khoa học và công nghệ

Xây dựng, hoàn thiện các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phục vụ quản lý các sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn và sản phẩm an toàn thông tin mạng. Triển khai kế hoạch nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2023 và đề xuất kế hoạch khoa học và công nghệ giai đoạn 2024 - 2025 để giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ. Tăng cường tham mưu về định hướng công nghệ, công tác xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ mục tiêu quản lý phát triển hạ tầng viễn thông, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, phát triển chính phủ điện tử, an toàn thông tin mạng và chuyển đổi số, tập trung vào quản lý sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn, nâng cao chất lượng hạ tầng trung tâm dữ liệu, thúc đẩy phát triển nền tảng số phục vụ chuyển đổi số, nghiên cứu tiêu chuẩn hóa 6G giai đoạn 2023 - 2025. Tăng cường triển khai, đẩy mạnh việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tại Bộ đã được phê duyệt.

d) Công tác kế hoạch, đầu tư, tài chính, kế toán, thống kê, quản lý doanh nghiệp

Rà soát, tiếp thu hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành điều chỉnh, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Rà soát, điều chỉnh Chương trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật giai đoạn 2023 - 2025, tổ chức rà soát, xét duyệt, xây dựng và ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực TT&TT. Xây dựng và ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm và chống lãng phí trong năm 2023. Tổ

chức, quản lý triển khai, điều hành dự toán thu, chi ngân sách nhà nước; điều hành kế hoạch, đầu tư công năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, linh hoạt và chủ động. Tổ chức hướng dẫn, triển khai các chương trình tài chính công trên phạm vi cả nước như: Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025, các nội dung về TT&TT trong các Chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo đúng mục tiêu, nhiệm vụ, đúng mục đích, góp phần tăng cường và nâng cao hiệu quả của công tác chuyển đổi số, tăng cường năng lực quản lý của ngành, lĩnh vực. Tổ chức kiểm tra, xét duyệt quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022, quyết toán các dự án hoàn thành theo thẩm quyền; thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư, giám sát công tác đấu thầu theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của công tác thống kê kinh tế ngành, lĩnh vực, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc tổng hợp, báo cáo và theo dõi chỉ tiêu thống kê quốc gia trong lĩnh vực TT&TT. Thực hiện chức năng quản lý, giám sát các doanh nghiệp do Bộ làm đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước theo thẩm quyền và đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Đánh giá và giao chỉ tiêu đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2023 và giai đoạn 2024 - 2025 đối với các doanh nghiệp thuộc Bộ.

đ) Công tác hợp tác, hội nhập quốc tế

Tập trung xây dựng, phát triển mạng lưới, đội ngũ hợp tác quốc tế toàn ngành. Thúc đẩy các quan hệ đối tác số, các sáng kiến dẫn dắt của Việt Nam về chuyển đổi số, 5G, phòng chống tin giả, nâng cao kỹ năng số cho người dân. Quảng bá thương hiệu Việt Nam trên toàn cầu, đưa doanh nghiệp công nghệ số, sản phẩm dịch vụ Make in Viet Nam ra thế giới. Nghiên cứu, tham mưu, báo cáo chuyên đề về kinh nghiệm quốc tế, chính sách, chỉ đạo điều hành của các nước, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế. Vận động, khai thác hiệu quả các nguồn lực quốc tế, các nguồn tài chính, tài trợ, tư vấn, hỗ trợ quốc tế. Xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, hợp tác nghiên cứu phát triển, nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp. Hướng dẫn xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hợp tác quốc tế của các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong ngành, đổi mới phương thức, phát huy hiệu quả các nguồn lực trong nước và quốc tế. Triển khai các sáng kiến nâng cao vai trò, vị thế, uy tín của Việt Nam thông qua việc tham gia sâu, đảm nhiệm các vị trí chủ chốt trong các tổ chức quốc tế chuyên ngành.

e) Công tác Văn phòng

Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ thực hiện năm 2023 và giai đoạn 2024 - 2025; các nhiệm vụ do Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm. Thực hiện tốt chức năng tham mưu, tổng hợp, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ và hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ; phát huy hơn nữa vai trò đầu mối trong việc phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện công tác tham mưu và các công tác khác của văn phòng. Xây dựng, hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch đơn

giản hóa TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Bộ TT&TT giai đoạn 2022 - 2025.

g) Công tác Nhà trường

Triển khai thực hiện thành công kế hoạch tuyển sinh, đào tạo, nghiên cứu khoa học năm 2023 và giai đoạn 2024 - 2025. Tiếp tục đổi mới, ứng dụng công nghệ và mô hình Đại học số, nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu, đề xuất mô hình học tập trọn đời để thu hẹp khoảng cách tri thức giữa các vùng miền, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

3. Về hoạt động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong Ngành

Các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong Ngành: Nỗ lực vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 để lại, hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 và mục tiêu giai đoạn 2024 - 2025, song hành với các nhiệm vụ công ích và thực hiện nhiệm vụ chính trị Đảng, Nhà nước giao. Nghiêm túc tuân thủ quy định pháp luật trong lĩnh vực hoạt động, đi đầu thực hiện các quy định của Bộ; triển khai các cam kết hợp tác với các bộ, ban, ngành, địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc doanh nghiệp, đổi mới mô hình quản trị đi cùng với đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, dịch vụ, giảm chi phí, hạ giá thành để phát triển nhanh, bền vững và hội nhập kinh tế quốc tế.

Các cơ quan báo chí, xuất bản: Làm tốt công tác truyền thông, thông tin, tạo đồng thuận, niềm tin xã hội và khơi dậy khát vọng Việt Nam hùng cường thịnh vượng. Đảm bảo thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích; bám sát định hướng tuyên truyền trên các lĩnh vực kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh của cơ quan chỉ đạo và cơ quan quản lý báo chí; tăng cường hội nhập và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm về cả nội dung và hình thức.

Các hội, hiệp hội, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực TT&TT: Đề cao trách nhiệm xã hội, khẳng định vai trò của mình; chủ động góp ý, phản biện, đề xuất với Bộ TT&TT về các cơ chế, chính sách góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ của toàn Ngành.

4. Về công tác quản lý nhà nước tại địa phương

Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở tại địa phương thông tin, tuyên truyền toàn diện, đầy đủ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương, xây dựng lòng tin và tạo sự đồng thuận của nhân dân tại địa bàn.

Tham mưu kịp thời, hiệu quả các chính sách cho chính quyền địa phương để thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển lĩnh vực TT&TT ở địa phương. Thực hiện tốt nhiệm vụ là đầu mối triển khai Chính quyền điện tử, hướng đến Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số tại địa phương.

5. Tổ chức triển khai thực hiện

Năm 2023 và giai đoạn 2024 - 2025, Bộ TT&TT phấn đấu hoàn thành toàn diện kế hoạch, nhiệm vụ đã đề ra; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ căn cứ nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết và thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao nhằm phục vụ tốt nhất công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng Bộ TT&TT; xây dựng, phát động phong trào thi đua đến cá nhân, tổ chức trực thuộc, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Trong đó, lưu ý tập trung triển khai thực hiện các chiến lược đã được phê duyệt đảm bảo đúng kế hoạch; thực hiện quản trị thực thi chiến lược hiệu quả theo đúng tinh thần các phát biểu, chỉ thị của Bộ trưởng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thúc đẩy chuyển đổi số để giảm tải và nâng cao chất lượng công việc; coi công nghệ số là lực lượng sản xuất cơ bản; ưu tiên phát triển trợ lý ảo, các nền tảng làm việc và CSDL của các lĩnh vực. Đồng thời đề xuất các khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý, điều hành để cùng chia sẻ, phối hợp giải quyết các tồn tại với tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu (*chi tiết nhiệm vụ tại các Phụ lục đính kèm*).

Văn phòng Bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và định kỳ hàng quý/6 tháng/năm tổng hợp báo cáo để báo cáo Bộ trưởng tình hình thực hiện Chỉ thị này. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì xây dựng báo cáo của Bộ TT&TT về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Công đoàn TT&TT Việt Nam;
- Sở TT&TT các tỉnh/TP trực thuộc Trung ương;
- Các hội, hiệp hội, doanh nghiệp hoạt động trong ngành TT&TT;
- Các cơ quan báo chí, nhà xuất bản;
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Công TTĐT của Bộ;
- Lưu: VT, VP.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC I:

Các chỉ tiêu phát triển Ngành thực hiện Chỉ thị số 01 /CT-BTTTT ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2023 và giai đoạn 2024 - 2025

(Ban hành kèm theo Chỉ thị số 01 /CT-BTTTT ngày 10/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	Bưu chính			
1	Xếp hạng chỉ số phát triển bưu chính (2IPD) theo đánh giá của Liên minh bưu chính thế giới UPU	Nhóm 6	Nhóm 6	Nhóm 6
2	Tổng doanh thu lĩnh vực bưu chính	2,62 tỷ USD	3,19 tỷ USD	3,96 tỷ USD
3	Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước trong lĩnh vực bưu chính	161 triệu USD	176 triệu USD	194 triệu USD
4	Tỷ lệ tổng doanh thu so với GDP (%)	0,62%	0,75%	0,88%
5	Sản lượng bưu gửi (triệu)	2.451,3 triệu	3.431 triệu	5.155triệu
6	Tổng số điểm phục vụ bưu chính (điểm)	27.650	27.700	28.000
7	Tổng số lao động bưu chính có thời hạn trên 1 năm (người)	115.500	121.300	127.400
8	Tỷ lệ khả năng tiếp cận phổ cập dịch vụ (là số bưu gửi bình quân/người)	24	34	50

TT	Nội dung chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
9	Điểm phục vụ có người phục vụ và có kết nối Internet	100% xã có điểm phục vụ có người phục vụ và 87% điểm có kết nối Internet	100% xã có điểm phục vụ có người phục vụ và 90% điểm có kết nối Internet	100% xã có điểm phục vụ có người phục vụ và có kết nối Internet
II	Lĩnh vực Viễn thông			
1	Tổng doanh thu lĩnh vực viễn thông	21 tỷ USD	22,9 tỷ USD	25 tỷ USD
2	Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước trong lĩnh vực viễn thông	1,96 tỷ USD	2 tỷ USD	2,1 tỷ USD
3	Tỷ lệ tổng doanh thu so với GDP	5,1%	5,2%	5,32%
4	Tỷ lệ tổng doanh thu 5G so với GDP	0,28%	0,5%	0,62%
5	Tỷ lệ dân số được phủ sóng di động 5G	14%	20%	25%
6	Thị phần dịch vụ điện toán đám mây của doanh nghiệp Việt Nam tại thị trường nội địa*	40%	60%	70%
7	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang	84%	93%	100%
9	Số thuê bao băng rộng di động trên 100 dân*	90	95	100

* Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

TT	Nội dung chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
10	Số thuê bao băng rộng cố định trên 100 dân*	25	27	30
11	Tỷ lệ người sử dụng Internet*	76%	78%	80%
12	Tỷ lệ sử dụng địa chỉ Internet thế hệ mới IPv6 trên mạng Internet Việt Nam*	57%	65%	70%-80%
13	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet*	87%		
14	Dung lượng băng thông Internet quốc tế*	17.000 Gbps		
15	Tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động*	99,9%		
16	Lưu lượng Internet băng rộng*			
	<i>Lưu lượng Internet băng rộng di động</i>	13 GB/TB/Tháng		
	<i>Lưu lượng Internet băng rộng cố định</i>	353 GB/TB/Tháng		
III	Lĩnh vực Chính phủ số và Chuyển đổi số quốc gia			
1	Xếp hạng quốc gia của Việt Nam về Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong xếp hạng Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên hợp quốc		70	50 ¹
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	100%		

* Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

¹ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

TT	Nội dung chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
3	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ	80%	90%	100%
4	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến	60%	70%	80%
5	Xây dựng, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP)	>860 triệu giao dịch	>860 triệu giao dịch	>860 triệu giao dịch
6	Tỷ lệ người dân có sử dụng dịch vụ công trực tuyến*	20%	25%	30%
IV	Kinh tế số			
1	Tổng doanh thu lĩnh vực kinh tế số nền tảng	30 tỷ USD	40 tỷ USD	52 tỷ USD
2	Tốc độ tăng trưởng kinh tế số nền tảng	Tăng trưởng 20-25%	Tăng trưởng 20-25%	Tăng trưởng 20-25%
4	Tỷ lệ đóng góp của tổng các cấu phần kinh tế số vào GDP	17,1%	20,5%	24,5%
5	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	5,5%	7,5%	10%
V	An toàn thông tin mạng			
1	Thứ hạng của Việt Nam trên thế giới về Chỉ số an toàn, an ninh mạng toàn cầu GCI của Liên minh Viễn thông Quốc tế ITU	Thứ hạng 30 thế giới		Thứ hạng 30 thế giới
2	Tốc độ tăng trưởng doanh thu lĩnh vực an toàn thông tin mạng	20%	20%	20%

* Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

TT	Nội dung chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
3	Tỷ lệ doanh thu sản xuất/nhập khẩu các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng	55%	60%	70%
4	Tỷ lệ làm chủ hệ sinh thái sản phẩm an toàn thông tin Việt Nam (23 nhóm sản phẩm)	95,5%	95,5%	100%
5	Tỷ lệ hệ thống thông tin cấp độ 3, 4, 5 của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và địa phương được phân loại và thực hiện bảo vệ theo cấp độ	80%	90%	100%
6	Tốc độ tăng trưởng chứng thư số công cộng	7-10%	7-10%	7-10%
7	Tổng số chứng thư số đang hoạt động*	1.990.000 Chứng thư		
VI	Công nghiệp CNTT			
1	Tổng doanh thu lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông	165 tỷ USD	175 tỷ USD	185 tỷ USD
2	Tốc độ tăng trưởng doanh thu công nghiệp CNTT	8,40%	8,10%	8%
3	Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước	1,9 tỷ USD	2,0 tỷ USD	2,1 tỷ USD
4	Tỷ lệ đóng góp của doanh nghiệp công nghệ số vào GDP	Từ 6-6,5%	Từ 6-6,5%	Từ 6-6,5%
5	Xuất khẩu	137 tỷ USD	148 tỷ USD	160 tỷ USD

* Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

TT	Nội dung chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
6	Số doanh nghiệp công nghệ số đăng ký thành lập và hoạt động*	75.000 doanh nghiệp	80.000 doanh nghiệp	85.000 doanh nghiệp
7	Số lượng khu CNTT tập trung và thành viên Chuỗi Khu công viên phần mềm Quang Trung được thành lập mới (tính từ 2021)	1	1	2
VII	Báo chí truyền thông			
1	Tổng doanh thu lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	1,3 tỷ USD	1,4 tỷ USD	1,55 tỷ USD
2	Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử	0,1 tỷ USD	0,12 tỷ USD	0,14 tỷ USD
3	Tỷ lệ tổng doanh thu lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử so với GDP	0,39%	0,44%	0,5%
4	Số cơ quan báo chí	865	875	900
5	Tỷ lệ người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo được tiếp cận ít nhất 1 loại hình báo chí thiết yếu*	80%	90%	100%
6	Ngăn chặn, xử lý nghiêm, kịp thời các thông tin xấu, độc, sai sự thật mà phát hiện và xác minh được trên mạng xã hội*	90-95%	90-95%	95%
7	Số lượng tài khoản người dùng Việt Nam đăng kí sử dụng mạng xã hội Việt Nam*	130 triệu	110 triệu	120 triệu

* Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

* Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

TT	Nội dung chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
8	Số xã, phường, thị trấn trong toàn quốc có đài truyền thanh	95%	98%	100%
9	Tỷ lệ chuyển đổi đài truyền thanh có dây/không dây FM sang truyền thanh ứng dụng CNTT-VT	20%	40%	70%
VIII	Xuất bản			
1	Tổng doanh thu hoạt động xuất bản	121 triệu USD	125 triệu USD	129 triệu USD
2	Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước lĩnh vực xuất bản, in, phát hành	7,3 triệu USD	7,8 triệu USD	8,2 triệu USD
3	Tỷ lệ tổng doanh thu hoạt động xuất bản so với GDP	0,029%	0,028%	0,027%
4	Tỷ lệ bản xuất bản phẩm/người	5,0bản/người/năm	5,0 bản/người/năm	5,5 bản/người/năm
5	Tỷ lệ xuất bản phẩm điện tử trên số xuất bản phẩm	12%	13%	15%
6	Tỷ trọng xuất khẩu Lĩnh vực xuất bản	5%	7%	8%
7	Xuất khẩu xuất bản phẩm (bản)	335.000	380.000	410.000
8	Kim ngạch xuất khẩu xuất bản phẩm	3,0 triệu USD	3,6 triệu USD	4,1 triệu USD

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****PHỤ LỤC II: NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023**

Các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Chỉ thị số 01 /CT-BTTTT ngày 10 /01/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2023 và giai đoạn 2024 - 2025

(Ban hành kèm theo Chỉ thị số 01 /CT-BTTTT ngày 10 /01/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	LĨNH VỰC BƯU CHÍNH			
1.	Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT	Vụ BC	Các đơn vị liên quan	Trước ngày 28 của tháng cuối Quý
2.	Xây dựng Cổng dữ liệu bưu chính (Báo cáo đề cương và dự toán chi tiết xây dựng cổng dữ liệu bưu chính)	Vụ BC	Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan	Tháng 6/2023
3.	Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn	Vụ BC	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
4.	Đánh giá, công bố chất lượng dịch vụ của các doanh nghiệp bưu chính (trừ dịch vụ bưu chính công ích)	Vụ BC	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
5.	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp bảo đảm cạnh tranh lành mạnh thị trường bưu chính	Vụ BC	Thanh tra Bộ và các đơn vị liên quan	Tháng 10/2023
6.	Xây dựng CSDL về thể chế của các nước, cập nhật và bố trí dữ liệu theo chủ đề	Vụ BC	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.	Doanh nghiệp bưu chính quốc gia đảm bảo cung cấp ổn định các dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công, dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan đảng và chính quyền	VNPost	Vụ Bưu chính	Tháng 12/2023
8.	Tổ chức Đại hội Ban chấp hành khóa 1 và ra mắt Hiệp hội Bưu chính	VNPost	Vụ Bưu chính, các DN BC	Tháng 12/2023
9.	Thúc đẩy sàn TMĐT Postmart, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm OCOP, sản phẩm của các hợp tác xã, hộ sản xuất nông nghiệp	VNPost	Vụ Bưu chính	Tháng 12/2023
II	LĨNH VỰC VIỄN THÔNG			
10.	Xây dựng Luật Viễn thông (sửa đổi)	Cục VT	Các đơn vị trong và ngoài Bộ, DNVN	Tháng 02/2023
11.	Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT	Cục VT	Các đơn vị liên quan	Trước ngày 28 của tháng cuối Quý
12.	Thông tư sửa đổi nội dung Thông tư 08/2020/TT-BTTTT ngày 13/4/2020 của Bộ TTTT Ban hành danh mục và quy trình kiểm định thiết bị Viễn thông, đài VTĐ bắt buộc kiểm định	Cục VT	Vụ PC và các đơn vị liên quan	Tháng 6/2022
13.	Phối hợp Ngân hàng Nhà nước và các Bộ, Ngành tổ chức kiểm tra, đánh giá tổng kết đánh giá 02 năm thí điểm dịch vụ Mobile Money theo Quyết định 316/QĐ-TTg và đề xuất giải pháp sau khi kết thúc thời gian thí điểm	Cục VT	Bộ CA, NHNN Các đơn vị thuộc Bộ : Vụ PC, Cục ATTT, Cục CDS	Tháng 11/2023
14.	Chỉ đạo các DNVN hoàn thành việc phủ sóng các thôn, bản lǎm sóng (chưa có sóng) băng rộng di động	Cục VT	Vụ KHTC Quỹ VTCIVN DNVN	Tháng 12/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
15.	Chỉ đạo các DNVT di động xử lý triệt để tình trạng SIM có thông tin không đúng quy định, Sim không chính chủ; tiếp tục chủ động, tích cực hạn chế tối đa tình trạng tin nhắn rác, cuộc gọi rác. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về các rủi ro khi sử dụng Sim rác, phát tán tin nhắn rác, cuộc gọi rác”	Cục VT	DNVT	Tháng 12/2023
16.	Hoàn thành việc cung cấp dịch vụ viễn thông di động tại các thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới, hải đảo	Cục VT	Quỹ DVVTCI Vụ KHTC	Tháng 12/2023
17.	Xây dựng CSDL về thể chế của các nước, cập nhật và bố trí dữ liệu theo chủ đề	Cục VT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
18.	Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT	Cục TSVTĐ	Các đơn vị liên quan	Trước ngày 28 của tháng cuối Quý
19.	Đấu giá băng tần 2.3 GHz cho thông tin di động IMT	Cục TSVTĐ	Các đơn vị trong và ngoài Bộ TT&TT	Tháng 5/2023
20.	Xây dựng Thông tư quy hoạch băng tần 3560 - 4000 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam	Cục TSVTĐ	Vụ PC, các đơn vị trong và ngoài Bộ TT&TT	Tháng 6/2023
21.	Xây dựng Thông tư quy hoạch băng tần 900 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam	Cục TSVTĐ	Vụ PC, các đơn vị trong và ngoài Bộ TT&TT	Tháng 6/2023
22.	Xây dựng Thông tư quy hoạch băng tần 1800 MHz và băng tần 2100 MHz cho hệ thống thông tin di động IMT của Việt Nam	Cục TSVTĐ	Vụ PC, các đơn vị trong và ngoài Bộ TT&TT	Tháng 6/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
23.	Trình Chính phủ Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện	Cục TSVTĐ	Vụ Pháp chế, Cục Viễn thông và các đơn vị trong và ngoài Bộ TT&TT	Tháng 6/2023
24.	Quyết định phê duyệt Đề án thay thế 02 vệ tinh viễn thông VINASAT-1, VINASAT-2	Cục TSVTĐ	Các đơn vị thuộc Bộ TT&TT; các Bộ: QP; CA; KHĐT, TC, KHCN, NG, UBQLVNN, VTV, VOV, VNPT	Tháng 12/2023
25.	Thực hiện đấu giá băng tần dành cho 4G, 5G để cấp phép cho doanh nghiệp	Cục TSVTĐ	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
26.	Xây dựng CSDL về chính sách quản lý tần số của các nước (về Luật, quy hoạch và đấu giá băng tần di động)	Cục TSVTĐ	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
27.	Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT	Cục BĐTW	Các đơn vị liên quan	Trước ngày 28 của tháng cuối Quý
28.	Xây dựng và trình phê duyệt phương án đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 5 đối với Mạng Truyền số liệu chuyên dùng	Cục BĐTW	Cục ATTT	Tháng 6/2023
29.	Xây dựng Thông tư hướng dẫn về Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước	Cục BĐTW	Cục CDSQG, Cục ATTT	Tháng 12/2023
30.	Xây dựng CSDL về thể chế của các nước, cập nhật và bố trí dữ liệu theo chủ đề	Cục BĐTW	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
31.	Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT	VNNIC	Các đơn vị liên quan	Trước ngày 28 của

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
				tháng cuối Quý
32.	Tổ chức sự kiện VNNIC Internet Conference phát triển cộng đồng chuyên gia Internet trong nước	VNNIC	Vụ HTQT, Các doanh nghiệp, tổ chức, thành viên.	Tháng 6/2023
33.	Phát triển, mở rộng hệ thống DNS, VNIX quốc gia, hệ thống quản lý tài nguyên Internet đáp ứng nhu cầu phát triển, đảm bảo an toàn tên miền “.vn”	VNNIC	Các ISP, nhà đăng ký tên miền, thành viên địa chỉ.	Tháng 8/2023
34.	Tổ chức Hội nghị thành viên Trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX NOG 2023)	VNNIC	Vụ HTQT, Các doanh nghiệp ISP, tổ chức, thành viên.	Tháng 9/2023
35.	Chuyển đổi IPv6, IPv6 For Gov	VNNIC	Cục VT, Cục BĐTU, Cục CDS, Cục PTTH&TTĐT, Sở TT&TT, đơn vị chuyên trách CNTT Bộ, ngành, doanh nghiệp	Tháng 12/2023
36.	Triển khai ký số toàn bộ tài nguyên Internet IP/ASN Việt Nam sử dụng RPKI, đảm bảo an toàn Internet Việt Nam	VNNIC	Các ISP, thành viên IP	Tháng 12/2023
37.	Xây dựng CSDL về thể chế của các nước, cập nhật và bố trí dữ liệu theo chủ đề	VNNIC	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
38.	Xây dựng thiết kế tiêu chuẩn, suất đầu tư công trình hạ tầng cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông	Quỹ DVVTCI		Tháng 01/2023
39.	Khảo sát, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ viễn thông công ích tại các khu vực	Quỹ DVVTCI	Sở TT&TT Các DNVT	Tháng 02/2023
40.	Thiết lập Hệ thống thông tin quản lý đối tượng được hỗ trợ cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập	Quỹ DVVTCI		Tháng 6/2023
41.	Tổ chức Hội nghị sơ kết Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025	Quỹ DVVTCI	Vụ KHTC Cục VT Các DN	Tháng 12/2023
42.	Thực hiện quyết toán các nhiệm vụ thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 và Quyết định số 1159/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 do Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích thực hiện	Ban QLCT VTCI	Vụ KHTC Quỹ DVVTCI VN	Tháng 12/2023
III	LĨNH VỰC CHÍNH PHỦ SỐ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA			
43.	Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT	Cục CĐSQG	Các đơn vị liên quan	Trước ngày 28 của tháng cuối Quý
44.	Đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh và của quốc gia	Cục CĐSQG	Vụ KTS-XHS; Viện Chiến lược TT&TT	Tháng 9/2023
45.	Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng, tổ chức triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024	Cục CĐSQG	Vụ KTS-XHS; Cục ATTT	Tháng 9/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
46.	Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) để thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, khai thác triệt để các cơ sở dữ liệu quốc gia, tuân thủ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP	Cục CĐSQG	Cục ATTT, Cục BĐTƯ; đơn vị chuyên trách về CNTT, sở TT&TT, chủ quản CSDLQG, CSDL chuyên ngành, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp kết nối NDXP	Tháng 12/2023
47.	Đưa vào sử dụng Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ (CGC) tạo cơ sở phát triển điện toán đám mây trong các cơ quan nhà nước	Cục CĐSQG		Tháng 12/2023
48.	Ban hành Danh mục dữ liệu mở và triển khai cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước	Cục CĐSQG	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
49.	Xử lý trực tuyến và nộp hồ sơ TTHC trực tuyến từ xa 100% hồ sơ nộp tại bộ phận một cửa được xử lý trực tuyến; trong đó, 50% hồ sơ nộp tại bộ phận một cửa được thực hiện trực tuyến từ xa	Cục CĐSQG	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
50.	Xây dựng CSDL về thể chế của các nước, cập nhật và bố trí dữ liệu theo chủ đề	Cục CĐSQG	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
51.	Ứng dụng các công nghệ mới để nâng cấp, phát triển Cổng TTĐT của Bộ	TTTT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
52.	Phát triển Cổng Dịch vụ công của Bộ, thực hiện kết nối, tích hợp với các Cổng DVC quốc gia và các Hệ thống liên quan	TTTT	Cục CĐSQG và các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
53.	Nâng cấp và phát triển Hệ thống quản lý văn bản điều hành của Bộ	TTTT	Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
54.	Tổ chức truyền thông về Luật Tàn số và Luật Viễn thông	TTTT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
55.	Tổ chức các chương trình Tọa đàm tuyên truyền, trao đổi về các chính sách pháp luật chuyên ngành Thông tin và Truyền thông	TTTT	Tạp chí TT&TT, Báo Vietnamnet và các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
IV	LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG			
56.	Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT	Cục ATTT	Các đơn vị liên quan	Trước ngày 28 của tháng cuối Quý
57.	Tổ chức Chiến dịch Tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin	Cục ATTT		Tháng 6/2023
58.	Tổ chức Chương trình Đào tạo nâng cao kiến thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cơ bản	Cục ATTT		Tháng 7/2023
59.	Phát triển nền tảng hỗ trợ điều tra số	Cục ATTT		Tháng 8/2023
60.	Hướng dẫn phát triển Đội ứng cứu sự cố cho một số lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng	Cục ATTT		Tháng 9/2023
61.	Tổ chức sự kiện Vietnam Security Summit 2023	Cục ATTT		Tháng 9/2023
62.	Xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ trưởng thành đội ứng cứu sự cố	Cục ATTT		Tháng 10/2023
63.	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Cục ATTT		Tháng 11/2023
64.	Tổ chức diễn tập thực chiến quốc gia	Cục ATTT		Tháng 11/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
65.	Tổ chức Chiến dịch làm sạch mã độc không gian mạng 2023	Cục ATTT		Tháng 11/2023
66.	Tổ chức Hội thảo và triển lãm quốc tế Ngày An toàn thông tin Việt Nam 2023	Cục ATTT		Tháng 12/2023
67.	Xây dựng CSDL về thể chế của các nước, cập nhật và bố trí dữ liệu theo chủ đề	Cục ATTT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
68.	Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT	NEAC	Các đơn vị liên quan	Trước ngày 28 của tháng cuối Quý
69.	Xây dựng Dự thảo Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) và trình Quốc hội xem xét thông qua Dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi)	NEAC	Vụ Pháp chế và các cơ quan liên quan	Tháng 7/2023
70.	Chiến lược quốc gia về ứng dụng và phát triển công nghệ chuỗi khối (blockchain) đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	NEAC	Các cơ quan liên quan	Tháng 9/2023
71.	Xây dựng CSDL về dịch vụ chứng thực chữ ký số; bố trí dữ liệu theo chủ đề trong đó có thông tin về thể chế của các nước liên quan đến lĩnh vực chữ ký số	NEAC	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
72.	Nghiên cứu xây dựng Nghị định quy định chi tiết Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi).	NEAC	Vụ Pháp chế và các cơ quan liên quan	Tháng 12/2023
V	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ICT			
73.	Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị liên quan	Trước ngày 28 của tháng cuối Quý

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
74.	Hoàn thiện cơ bản cơ sở dữ liệu doanh nghiệp công nghệ số ở Việt Nam	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 6/2023
75.	Tổng kết mô hình thí điểm Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 10/2023
76.	Báo cáo nghiên cứu một số nội dung hoàn thiện chính sách khu CNTT tập trung và đề xuất một số nội dung sửa đổi Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 Quy định về khu công nghệ thông tin tập trung	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 10/2023
77.	Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Đề án xây dựng vùng động lực công nghiệp công nghệ thông tin, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
78.	Nghiên cứu, phát triển và thương mại hóa thiết bị mạng 5G	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
79.	Xây dựng Đề án: Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2035	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
80.	Xây dựng CSDL về thể chế của các nước về công nghiệp CNTT	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
81.	Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT	Viện CNPM	Các đơn vị liên quan	Trước ngày 28 của tháng cuối Quý
82.	Điều phối và tham gia thúc đẩy phát triển nền tảng trợ lý ảo	Viện CNPM	Các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp	Tháng 12/2023
VI	LĨNH VỰC KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
83.	Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT	Vụ KTS&XHS	Các đơn vị liên quan	Trước ngày 28 của tháng cuối Quý
84.	Nghiên cứu, xây dựng Bộ tiêu chí, quy định công nhận cá nhân, tổ chức tư vấn thuộc Mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số	Vụ KTS&XHS	Các đơn vị liên quan	Tháng 3/2023
85.	Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số (Quyết định 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2022)	Vụ KTS&XHS	Các đơn vị liên quan	Tháng 3/2023
86.	Xây dựng bộ tiêu chí xét duyệt nền tảng số Việt Nam tham gia Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số	Vụ KTS&XHS	Các đơn vị liên quan	Tháng 6/2023
87.	Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Đề án Phát triển kinh tế số vùng Tây Nguyên đến năm 2030	Vụ KTS&XHS	Các đơn vị thuộc bộ	Tháng 11/2023
88.	Sơ kết tình hình thực hiện Chiến lược 411 và đề xuất	Vụ KTS&XHS	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
89.	Tổ chức triển khai, phổ biến, tập huấn đánh giá mức độ CDS cho các doanh nghiệp	Vụ KTS&XHS	Các đơn vị liên quan	Cả năm
90.	Xây dựng khung đào tạo KNS + học liệu số cho người dân (theo CTMTQG về nông thôn mới)	Vụ KTS&XHS	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
91.	Xây dựng CSDL về phát triển kinh tế số và xã hội số	Vụ KTS&XHS	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
92.	Xây dựng CSDL về thể chế về kinh tế số và xã hội số của các nước, cập nhật và bố trí dữ liệu theo chủ đề	Vụ KTS&XHS	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
VII	LĨNH VỰC BÁO CHÍ			

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
93.	Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT	Cục BC	Các đơn vị liên quan	Trước ngày 28 của tháng cuối Quý
94.	Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định 18/2014/NĐ-CP ngày 13/4/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản	Cục BC	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
95.	Lập đề nghị sửa đổi, bổ sung Luật Báo chí năm 2016	Cục BC	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
96.	Đầu tư công dự án “Hệ thống lưu trữ và phân tích dữ liệu báo chí, truyền thông quốc gia”	Cục BC	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
97.	Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá Chuyển đổi số Báo chí	Cục BC	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
98.	Xây dựng CSDL về thể chế của các nước trong lĩnh vực báo chí, cập nhật và bố trí dữ liệu theo chủ đề	Cục BC	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
99.	Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT	Cục PTTH&TTĐT	Các đơn vị liên quan	Trước ngày 28 của tháng cuối Quý
100.	Xây dựng Thông tư hướng dẫn nguyên tắc biên tập, phân loại, cảnh báo nội dung theo yêu cầu trên dịch vụ phát thanh, truyền hình	Cục PTTH&TTĐT	Vụ Pháp chế	Tháng 6/2023
101.	Xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình	Cục PTTH&TTĐT	Vụ Pháp chế	Tháng 6/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
102.	Tổ chức Hội nghị các kênh MCN và Idol Tiktok	Cục PTTH&TTĐT		Tháng 6/2023
103.	Đẩy mạnh hoạt động thúc đẩy phát triển nền tảng truyền hình số quốc gia, phát sóng thanh số quốc gia theo kế hoạch được phê duyệt	Cục PTTH&TTĐT		Tháng 9/2023
104.	Triển khai công tác kiểm tra hoạt động liên kết sản xuất chương trình, kênh chương trình; kiểm tra hoạt động biên tập, biên dịch kênh nước ngoài; biên tập VOD	Cục PTTH&TTĐT		Tháng 9/2023
105.	Triển khai kế hoạch chấn chỉnh tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử tổng hợp và mạng xã hội	Cục PTTH&TTĐT	Cục Báo chí, Thanh tra Bộ, các Sở TT&TT	Tháng 12/2023
106.	Xây dựng CSDL về thể chế của các nước, cập nhật và bố trí dữ liệu theo chủ đề	Cục PTTH&TTĐT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
107.	Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT	Cục TTĐN	Các đơn vị liên quan	Trước ngày 28 của tháng cuối Quý
108.	Xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chiến lược TTĐN đến năm 2030, tầm nhìn 2045 của Bộ Chính trị (sau khi Chiến lược TTĐN của Bộ Chính trị được ban hành)	Cục TTĐN	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
109.	Thúc đẩy thông tin tích cực, chính thức, tham gia đối thoại với các đối tác quốc tế thiếu thiện cảm với Việt Nam	Cục TTĐN	Các bộ, ban, ngành; các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Tháng 12/2023
110.	Chuyển đổi số lĩnh vực TTĐN	Cục TTĐN	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Tháng 12/2023
111.	Truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam năm 2023: Thúc đẩy các địa phương hành động	Cục TTĐN	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
112.	Thúc đẩy TTĐN trên báo chí	Cục TTĐN	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
113.	Lập hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở và truyền thông cấp huyện	Cục TTCS	Vụ Pháp chế	Tháng 02/2023
114.	Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT	Cục TTCS	Các đơn vị liên quan	Trước ngày 28 của tháng cuối Quý
115.	Tổ chức xây dựng hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng CNTT-VT từ nguồn Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 (thực hiện trong năm 2023)	Cục TTCS	Vụ KHTC	Tháng 12/2023
116.	Thiết lập Hệ thống thông tin nguồn trung ương để cung cấp thông tin và giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở toàn quốc	Cục TTCS	Cục CĐSQG, Cục ATTT	Tháng 12/2023
117.	Sửa đổi, bổ sung Văn bản số 1273/BTTTT-TTCS ngày 27/4/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin nguồn trung ương và Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh	Cục TTCS	Cục CĐSQG, Cục ATTT	Tháng 12/2023
118.	Tổ chức biên soạn tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ thông tin cơ sở	Cục TTCS		Tháng 9/2023
119.	Tổ chức Hội thảo Đổi mới sáng tạo báo chí - truyền thông	Tạp chí TT&TT		Tháng 6/2023
120.	Xây dựng Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án xây dựng “Toà soạn số của Tạp chí Thông tin và Truyền thông” (giai đoạn 2)	Tạp chí TT&TT		Tháng 12/2023
121.	Xuất bản tối thiểu có 01 đầu sách được phát hành với số lượng người đọc từ 200.000 trở lên (Sách in và sách điện tử)	NXB TT&TT		Tháng 12/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
122.	Xây dựng Nền tảng cung cấp sách, báo điện tử thiết yếu phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo về thông tin	NXB TT&TT		Tháng 12/2023
123.	Tiếp tục hoàn thành CMS của Báo (vesion 2)	Báo VietNamNet		Tháng 12/2023
124.	Xây dựng sản phẩm mới			
	Trang sự kiện AFF Cup	Báo VietNamNet		Tháng 02/2023
	Chuyên trang Ô tô - Xe máy	Báo VietNamNet		Tháng 6/2023
	Phiên bản Responsive cho báo VietNamNet	Báo VietNamNet		Tháng 12/2023
	Chuyên trang Hồ sơ Bất động sản	Báo VietNamNet		Tháng 12/2023
VIII	LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH			
125.	Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT	Cục XBIPH	Các đơn vị liên quan	Trước ngày 28 của tháng cuối Quý
126.	Tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ hai và Hội sách chào mừng	Cục XBIPH	Vụ Thư viện (Bộ VHTTDL)	Tháng 6/2023
127.	Tổ chức triển lãm sách kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản (dự kiến địa điểm tổ chức tại Nhật Bản)	Cục XBIPH	- Bộ Ngoại giao; - Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản;	Tháng 7/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
			- Hiệp hội Xuất bản Nhật Bản; - Các nhà xuất bản, Công ty phát hành sách trong nước.	
128.	Giải thưởng Sách Quốc gia lần thứ 6	Cục XBIPH	Ban Tuyên giáo Trung ương; Hội Xuất bản Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam	Tháng 10/2023
129.	Xây dựng Đề án phát triển Nhà xuất bản trọng điểm	Cục XBIPH	Phối hợp với một số cơ quan chủ quản; Các NXB Phụ nữ Việt Nam, Xây dựng	Tháng 12/2023
130.	Xây dựng Bộ chuẩn hóa quy định về nghề in theo xu hướng phù hợp với CMCN 4.0	Cục XBIPH	Hiệp Hội in Việt Nam; các cơ sở đào tạo nghề in	Tháng 12/2023
131.	Cổng thông tin ngành in	Cục XBIPH	Các công ty ICT	Tháng 12/2023
132.	Xây dựng CSDL về thể chế của các nước, cập nhật và bố trí dữ liệu theo chủ đề	Cục XBIPH	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
VII CÔNG TÁC TỔNG HỢP				
133.	Trình Lãnh đạo Bộ ban hành Quyết định công bố TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Bộ TTTT	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị có TTHC nội bộ	Tháng 6/2023
134.	Nâng cấp và triển khai Nền tảng chuyển đổi số nội bộ dùng chung của Khối cơ quan Bộ	Văn phòng Bộ		Tháng 9/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
135.	Xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ điều hành và tạo lập báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo bộ	Văn phòng Bộ	Các cơ quan đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
136.	Hoàn thiện hệ thống lưu trữ điện tử của Bộ TTTT	Văn phòng Bộ	Các cơ quan đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
137.	Xây dựng dự thảo Chỉ thị về định hướng phát triển ngành TTTT năm 2024	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 12/2023
138.	Tổng kết công tác năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024 của Bộ	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 12/2023
139.	Hoàn thành Hệ thống báo cáo trực tuyến phục vụ các cơ quan, đơn vị của Bộ TTTT	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 12/2023
140.	Xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo lĩnh vực quản lý của Bộ TTTT năm 2024	Văn phòng Bộ	Các cơ quan đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
141.	Xây dựng Thông tư Quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông (thay thế Thông tư số 02/2022/TT-BTTTT ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)	Vụ KHCN	Cục VT, Cục TS, Vụ PC	Tháng 5/2023
142.	Xây dựng Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất - Phần truy nhập vô tuyến (thay thế QCVN 117:2020/BTTTT)	Vụ KHCN	Cục VT, Cục TS, Vụ PC	Tháng 11/2023
143.	Xây dựng Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm gốc thông tin di động E-UTRA- Phần truy nhập vô tuyến (thay thế QCVN 110:2017/BTTTT)	Vụ KHCN	Cục VT, Cục TS, Vụ PC	Tháng 11/2023
144.	Xây dựng Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị trạm lặp thông tin di động E-UTRA FDD - Phần truy nhập vô tuyến (thay thế QCVN 111:2017/BTTTT)	Vụ KHCN	Cục VT, Cục TS, Vụ PC	Tháng 11/2023
145.	Xây dựng Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bộ phát đáp ra đa tìm kiếm cứu nạn (thay thế QCVN 60:2011/BTTTT)	Vụ KHCN	Cục VT, Cục TS, Vụ PC	Tháng 11/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
146.	Xây dựng Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị vô tuyến cự ly ngắn dải tần 9 kHz đến 25 MHz (thay thế QCVN 55:2011/BTTTT)	Vụ KHCN	Cục VT, Cục TS, Vụ PC	Tháng 11/2023
147.	Xây dựng Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu an toàn thông tin cơ bản cho sản phẩm phòng, chống mã độc trên thiết bị đầu cuối	Vụ KHCN	Cục ATTT, Vụ PC	Tháng 11/2023
148.	Xây dựng Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu an toàn thông tin cơ bản cho sản phẩm tường lửa cho các hệ thống ứng dụng trên nền tảng web (WAF)	Vụ KHCN	Cục ATTT, Vụ PC	Tháng 11/2023
149.	Nghiên cứu xây dựng định hướng, hướng dẫn hoạt động tiêu chuẩn hoá (xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn) nhằm tăng cường quản lý kỹ thuật các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số	Vụ KHCN	Các đơn vị, doanh nghiệp	Tháng 11/2023
150.	Xây dựng và hướng dẫn, tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Thông tư số 23/2022/TT-BTTTT sửa đổi bổ sung Thông tư số 03/2013/TT-BTTTT nhằm tăng cường quản lý chất lượng hạ tầng kỹ thuật trung tâm dữ liệu IDC	Vụ KHCN	Cục VT	Tháng 11/2023
151.	Xây dựng và giao kế hoạch KHCN năm 2024	Vụ KHCN	Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp	Tháng 12/2023
152.	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu về tiêu chuẩn hóa 6G giai đoạn 2023-2025 và cho năm 2023	Vụ KHCN	Các đơn vị, doanh nghiệp	Tháng 12/2023
153.	Báo cáo giám sát đánh giá đầu tư năm 2022, xây dựng kế hoạch giám sát đánh giá đầu tư 2023	Vụ KHTC		Tháng 3/2023
154.	Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình thực hành TKCLP năm 2022 và Xây dựng CTHTTKCLP năm 2023	Vụ KHTC	kế hoạch đầu tư công,	Tháng 3/2023
155.	Ban hành kế hoạch kiểm tra Quyết toán năm 2022	Vụ KHTC	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 3/2023
156.	Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023	Vụ KHTC	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 3/2022

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
157.	Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN trong lĩnh vực thông tin và truyền thông	Vụ KHTC	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 6/2023
158.	Tổ chức lập kế hoạch xây dựng định mức kinh tế-kỹ thuật giai đoạn 2023 - 2025	Vụ KHTC	Các đơn vị có liên quan	Tháng 6/2023
159.	Hướng dẫn xây dựng dự toán thu chi ngân sách và kế hoạch đầu tư công 2024	Vụ KHTC	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 6/2023
160.	Giao tự chủ tài chính giai đoạn 2023 - 2025 của các đơn vị sự nghiệp	Vụ KHTC	Các đơn vị thuộc Bộ và Bộ TC	Tháng 6/2023
161.	Xây dựng dự toán thu chi ngân sách và kế hoạch đầu tư công năm 2024 gửi Bộ Tài chính	Vụ KHTC	Các chủ đầu tư	Tháng 8/2023
162.	Phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước kế hoạch đầu tư công, năm 2024	Vụ KHTC	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
163.	Thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 nhằm hỗ trợ cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng rộng tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới, hải đảo	Vụ KHTC	Quỹ DVVTCI Cục VT	Tháng 12/2023
164.	Định kỳ hằng tháng tổ chức một sự kiện hỗ trợ xúc tiến đầu tư thương mại cho doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Hằng tháng
165.	Định kỳ hằng xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Trước ngày 28 của tháng cuối Quý
166.	Xây dựng phương án chuẩn bị cho đoàn Việt Nam tham dự Đại hội Bất thường UPU lần thứ 4 năm 2023 và nghiên cứu các vấn đề mới, nội dung đóng góp, phương án bảo vệ lợi ích của Việt Nam	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Tháng 11/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
167.	Tổ chức Hội nghị Bộ trưởng thông tin ASEAN (AMRI) lần thứ 16, thúc đẩy các sáng kiến của Việt Nam về chuyển đổi số trong lĩnh vực thông tin, báo chí	Vụ HTQT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 9/2023
168.	Tổ chức Tuần lễ số quốc tế Việt Nam 2023	Vụ HTQT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 10/2023
169.	Điều phối kế hoạch tham gia và nghiên cứu các vấn đề mới, nội dung đóng góp, phương án bảo vệ lợi ích của Việt Nam tại Hội nghị Thông tin vô tuyến thế giới (WRC-23)	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Tháng 11/2023
170.	Nghiên cứu xây dựng quan điểm, định hướng hội nhập về TTTT trong các khuôn khổ hội nhập mới về kinh tế số, đối tác số	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
171.	Khai thác các chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật, tư vấn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm, chiến lược của Bộ, về phát triển nhân lực số, đo lường kinh tế số, quản lý nền tảng số, phát triển công nghiệp ICT...	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
172.	Tuyển dụng công chức cho khối các Vụ thuộc Bộ TT&TT	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	Tháng 6/2023
173.	Rà soát, bổ sung quy hoạch hàng năm	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	Tháng 6/2023
174.	Xây dựng tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý của Bộ	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	Tháng 9/2023
175.	Thông tư hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng của Bộ TTTT	Vụ TCCB	Vụ PC, các đơn vị liên quan	Tháng 9/2023
176.	Hoàn thiện, chuẩn hoá, đồng bộ các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	Tháng 12/2023
177.	Hoàn thiện văn bản quy định về vị trí việc làm công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ TT&TT	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	Tháng 12/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
178.	Áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý hồ sơ cán bộ	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	Tháng 12/2023
179.	Rà soát Luật Xuất bản theo Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Vụ PC	Cục Xuất bản, In và Phát hành	Tháng 9/2023
180.	Xây dựng kế hoạch truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản TTTT năm 2024	Vụ PC	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 12/2023
181.	Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023	Vụ PC	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 12/2023
182.	Ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 11/2023
183.	Tiến hành thanh tra, kiểm tra để ngăn chặn, chấn chỉnh tình trạng báo hóa tạp chí, báo hóa trang thông tin điện tử, mạng xã hội, tình trạng tư nhân hóa báo chí.	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2023
184.	Tổ chức thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch năm 2023	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2023
185.	Kê khai, công khai tài sản thu nhập năm 2023	Thanh tra Bộ	Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 12/2023
186.	Xác minh tài sản thu nhập năm 2023	Thanh tra Bộ	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ; Vụ Tổ chức cán bộ; cơ quan, đơn vị được xác minh	Tháng 12/2023
187.	Định kỳ hằng Quý xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo LĐ Bộ và gửi đến các hội, hiệp hội, đơn vị sự nghiệp, DN trong ngành TTTT	Viện Chiến lược TT&TT	Các đơn vị liên quan	Trước ngày 28 của tháng cuối Quý

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
188.	Kế hoạch thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Viện Chiến lược TT&TT	Vụ BC; Các Cục: VT, CDSQG, Công nghiệp CNTT&TT, BDTU, ATTT; VNNIC	Tháng 12/2023
189.	Chuyển đổi số công tác thi, kiểm tra đánh giá các môn học thông qua xây dựng hệ thống thi trắc nghiệm (Áp dụng cho hệ VLVH/ ĐHTX tối thiểu 50%)	Học viện CNBCVT		Tháng 9/2023
190.	Kiểm định 04 chương trình đào tạo (Công nghệ kỹ thuật Điện-Điện tử, Quản trị kinh doanh, Kế toán, Marketing)	Học viện CNBCVT		Tháng 9/2023
191.	Chuyển đổi số công tác quản trị kế hoạch toàn Học viện	Học viện CNBCVT		Tháng 12/2023
192.	Mở 02-03 ngành đào tạo mới đáp ứng phát triển nhân lực phục vụ yêu cầu chuyển đổi số và kinh tế số (Kỹ thuật dữ liệu, Logistics và chuỗi cung ứng, Kinh tế số,...)	Học viện CNBCVT		Tháng 12/2023
193.	Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và đội ngũ giảng viên đào tạo Thạc sĩ CNTT bằng tiếng Anh	Học viện CNBCVT	Vụ HTQT, Viettel	Tháng 12/2023
194.	Xây dựng 5 đến 10 video mô phỏng quy trình vận hành máy in offset tờ rời, máy gấp tay sách, máy vào bìa, máy ra bản, máy gia công bao bì tem nhãn hỗ trợ cho việc học kỹ năng nghề bằng hình thức đào tạo từ xa	Trường CĐCNI		Tháng 8/2023
195.	Thực hiện xây dựng và kiểm định chất lượng 05 chương trình đào tạo nghề: Chế bản điện tử; Vận hành máy in offset tờ rời; Vận hành máy in flexo; Vận hành máy gấp; Vận hành máy bế hộp	Trường CĐCNI		Tháng 9/2023
196.	Xây dựng và tổ chức thực hiện 2-3 chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu của Doanh nghiệp, tập trung vào ngắn hạn, gắn với các vị trí việc làm cụ thể tại doanh nghiệp.	Trường CĐCNI		Tháng 10/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
197.	Xây dựng chương trình và tổ chức thí điểm 2 khóa đào tạo chuyển đổi số cho doanh nghiệp sản xuất in	Trường CĐCNI		Tháng 11/2023
198.	Tổ chức 01- 02 lớp bồi dưỡng về quản trị dữ liệu số cho các đơn vị thuộc Bộ	Trường ĐTBDCB quản lý TT&TT		Tháng 12/2023
199.	Tiếp tục triển khai Dự án Trường Đào tạo, Bồi dưỡng Số, tiến độ thực hiện theo nguồn vốn đầu tư công được cấp. Lựa chọn 3-5 chương trình phù hợp để xây dựng học liệu số	Trường ĐTBDCB quản lý TT&TT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
200.	Đưa Hệ thống thông tin nguồn TW, hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh vào vận hành chính thức	Tổng Cty VTC	Cục TTCS	Tháng 6/2023
201.	Phát triển, thử nghiệm nền tảng Thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức toàn dân về an toàn giao thông và phòng, chống rượu, bia	Tổng Cty VTC		Tháng 9/2023
202.	Phát triển mảng game, nâng cao hiệu quả kinh doanh, thúc đẩy mảng thể thao điện tử, ra mắt 02 game hạng S vào quý 2-3/2023	Tổng Cty VTC		Tháng 9/2023
203.	Phát triển nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs) theo nhiệm vụ Bộ giao, đảm bảo hoàn thành mục tiêu đạt mốc 20 triệu lượt truy cập trên nền tảng vào 31/12/2023	Tổng Cty VTC	Cục CĐSQG	Tháng 12/2023
204.	Thực hiện đề án “Đầu tư và Kinh doanh dịch vụ Điện toán đám mây VTC Cloud”: cung cấp cho nội bộ Tổng công ty	Tổng Cty VTC	Các đơn vị trong TCT VTC	Tháng 12/2023
205.	Xây dựng nền tảng OTT giải trí tương tác nhằm đẩy mạnh mảng game và chuyển dịch truyền hình	Tổng Cty VTC		Tháng 12/2023

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC III: NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN NĂM 2023

Các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Chỉ thị số 01 /CT-BTTTT ngày 10 /01/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2023 và giai đoạn 2024 - 2025

(Ban hành kèm theo Chỉ thị số 01 /CT-BTTTT ngày 10 /01/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	LĨNH VỰC BƯU CHÍNH			
1.	Kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính công ích	Vụ BC	VNPost	Tháng 11/2023
2.	Kiểm tra chất lượng dịch vụ bưu chính ngoài công ích	Vụ BC	Các DNBC	Tháng 11/2023
3.	Xuất bản Sách bưu chính thường niên	Vụ BC	Các DNBC	Tháng 11/2023
4.	Báo cáo chuyên đề nghiên cứu xây dựng Luật Bưu chính sửa đổi	Vụ BC	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
5.	Nghiên cứu, triển khai các vấn đề về nghiệp vụ bưu chính quốc tế	Vụ BC	VNPost, các đơn vị liên quan	Năm 2023
6.	Tổ chức các Hội nghị/Tọa đàm/Hội thảo với các DNBC, các Sở TTTT, các cơ quan, đơn vị liên quan	Vụ BC	Sở TT&TT, DNBC	Năm 2023
7.	Cải cách hành chính; Dịch vụ hành chính công qua mạng BCCC; Khảo sát việc sử dụng dịch vụ HCC theo Quyết định 45/2016/QĐ-TTg tại các địa phương; Triển khai việc giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc tại Quyết định số 468/QĐ-TTg	Vụ BC	Sở TT&TT, DNBC	Năm 2023
8.	Thống kê, số liệu lĩnh vực bưu chính	Vụ BC	Sở TT&TT, DNBC	Năm 2023
9.	Quản lý gia nhập thị trường bưu chính:	Vụ BC	A03 (Bộ Công an), Vụ KHCN	Năm 2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép và trình Bộ trưởng cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép bưu. - Thẩm định hồ sơ và thừa lệnh Bộ trưởng cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung văn bản xác định thông báo hoạt động bưu chính. 			
10.	Quản lý tem bưu chính: (1) Thẩm định, trình Lãnh đạo Bộ phát hành các bộ tem bưu chính theo kế hoạch. (2) Xây dựng chương trình đề tài phát hành tem năm 2025 (3) Tổ chức họp Hội đồng tư vấn quốc gia về tem bưu chính	Vụ BC	VNPost, các đơn vị liên quan	Năm 2023
II	LĨNH VỰC VIỄN THÔNG			
11.	Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành viễn thông	Cục VT		Năm 2023
12.	Cấp phép, theo dõi, giám sát triển khai giấy phép viễn thông của các doanh nghiệp	Cục VT		Năm 2023
13.	Tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường	Cục VT		Năm 2023
14.	Đảm bảo thông tin liên lạc phòng chống thiên tai.	Cục VT		Năm 2023
15.	Tổ chức triển khai các chương trình nhấn tin phục vụ các sự kiện quan trọng	Cục VT		Năm 2023
16.	Tổ chức, thực hiện kiểm tra và công bố về chất lượng dịch vụ viễn thông	Cục VT		Năm 2023
17.	Ký kết và triển khai Kế hoạch phối hợp với các Sở TT&TT về quản lý tần số vô tuyến điện năm 2023 tại các địa phương	Cục TSVTĐ	Các Sở TT&TT	Tháng 3/2023
18.	Cấp Giấy phép băng tần cho các Doanh nghiệp trúng đấu giá	Cục TSVTĐ	các Doanh nghiệp trúng đấu giá.	Tháng 12/2023
19.	Đăng ký phối hợp tần số quỹ đạo vệ tinh cho dự án vệ tinh viễn thông thay thế vệ tinh VINASAT-1/-2, dự án vệ tinh quan sát trái đất LOTUSAT-1, các dự án vệ tinh khoa học DRAGON, các dự án vệ tinh quân sự	Cục TSVTĐ	VNPT, VAST, Viettel	Tháng 12/2023
20.	Phối hợp tần số biên giới với Lào và Campuchia trên các băng tần 900 MHz, 1800 MHz, 2100 MHz	Cục TSVTĐ	VNPT, Viettel, VMS, GTEL, HT	Tháng 12/2023
21.	Đảm nhiệm các vị trí chủ tịch nhóm làm việc về Hàng không Hàng Hải, nhóm soạn thảo về đài trái đất di động đặt trên máy bay và tàu biển. Ứng cử các vị trí phó chủ	Cục TSVTĐ	Vụ HTQT	Tháng 12/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	tịch Nhóm nghiên cứu của ITU (Nhóm 4 về vệ tinh, Nhóm 5 về các nghiệp vụ mặt đất...)			
22.	Chuẩn bị nội dung cho Hội nghị Thông tin vô tuyến thế giới (WRC-23), có ít nhất 20 báo cáo tại Hội nghị khu vực Châu Á chuẩn bị cho WRC-23 và ít nhất 10 báo cáo tại Hội nghị WRC-23	Cục TSVTĐ	Vụ HTQT, Cục Viễn thông, Bộ CA, Bộ QP, Bộ NG Các tổ chức sử dụng tần số	Tháng 12/2023
23.	Thực hiện các hoạt động hỗ trợ Lào và Campuchia (tổ chức khóa đào tạo/trao đổi kinh nghiệm về quản lý tần số)	Cục TSVTĐ	Vụ HTQT	Tháng 12/2023
24.	Xây dựng nội dung Hội nghị Nhóm quản lý tần số ASEAN (SSM) thúc đẩy sử dụng hài hòa tần số 5G	Cục TSVTĐ	Vụ HTQT	Tháng 12/2023
25.	Đánh giá nhiễu giữa các thiết bị vô tuyến điện cự ly ngắn (RFID thu phí giao thông, WiFi HaLow) băng tần 900 MHz và hệ thống thông tin di động mặt đất	Cục TSVTĐ		Tháng 12/2023
26.	Bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước	Cục BĐTW		Tháng 12/2023
27.	Kiểm soát chỉ tiêu chất lượng lưới của các mạng thông tin phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước	Cục BĐTW		Tháng 12/2023
28.	Xây dựng báo cáo chuyên đề về các vấn đề nóng, kinh nghiệm quốc tế	Cục BĐTW		Hàng quý
29.	Quản lý hồ sơ điện tử tên miền “.vn” tự động, tập trung tại VNNIC	VNNIC	Các nhà đăng ký tên miền “.vn”	Tháng 7/2023
30.	Nghiên cứu phát triển hệ thống i-Speed, đo lường các thông số viễn thông mức độ phủ sóng băng rộng	VNNIC	Cục VT, các doanh nghiệp Viễn thông trong và ngoài nước	Tháng 10/2023
31.	Triển khai hướng dẫn và giám sát hoạt động của các nhà đăng ký tên miền .vn và Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam	VNNIC	Các Nhà đăng ký tên miền; Thanh tra Bộ	Tháng 12/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
32.	Xây dựng, triển khai nền tảng quản lý IP/ASN quốc gia, xác thực tài nguyên Internet giai đoạn chuyển đổi số, 5G, IoT và sử dụng hoàn toàn IPv6 (mô hình NIR 2.0)	VNNIC	Các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng IP, ASN độc lập tại VN	Tháng 12/2023
33.	Xây dựng các điểm kết nối POP VNIX đặt tại các IDC lớn phát triển thành viên CDN, Cloud, Fintech, các CQNN thúc đẩy phát triển, trao đổi nội dung trực tuyến trong nước, kết nối, đảm bảo an toàn Internet Việt Nam	VNNIC	Cục VT, Cục CDSQG	Tháng 12/2023
34.	Rà soát tên miền, bảo vệ giữ chỗ theo Thông tư 21/2021/TT-BTTTT	VNNIC	Các Nhà đăng ký tên miền “.vn”; NĐK Các tổ chức, CQNN có liên quan	Tháng 12/2023
35.	Thúc đẩy phát triển tên miền quốc gia .VN; triển khai chính sách ưu đãi đối với tên miền biz.vn; Id.vn	VNNIC	NĐK tên miền	Tháng 12/2023
36.	Phát triển thành viên VNIX, khai thác các khách hàng mới kết nối VNIX ở các lĩnh vực hoạt động: IDC, CDN, cloud, Fintech, CQNN...	VNNIC	Các thành viên địa chỉ IP, ASN	Tháng 12/2023
37.	Bảo đảm hoạt động ổn định liên tục, an toàn hạ tầng kỹ thuật DNS, VNIX quốc gia, hệ thống quản lý tài nguyên Internet, hệ thống thông tin dùng chung của Bộ.	VNNIC	TTTT, Cục CDSQG, Cục ATTT. Nhà Đăng ký, ISP	Tháng 12/2023
38.	Hỗ trợ các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất tại các khu vực khó khăn được phổ cập dịch vụ viễn thông	Quỹ DVVTCI	Vụ KHTC Cục VT Các DN	Tháng 12/2023
39.	Hỗ trợ các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập internet băng rộng cố định tại các khu vực được phổ cập dịch vụ viễn thông	Quỹ DVVTCI	Vụ KHTC Cục VT Các DN	Tháng 12/2023
40.	Tổ chức thông tin tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ viễn thông công ích	Quỹ DVVTCI		Tháng 12/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
41.	Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025	Quỹ DVVTCI		Tháng 12/2023
42.	Thực hiện quyết toán các nhiệm vụ thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 và Quyết định số 1159/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 do Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích thực hiện	Ban QLVTCT	Vụ KHTC Quỹ DVVTCI VN	Năm 2023
III	LĨNH VỰC CHÍNH PHỦ SỐ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA			
43.	Hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội	Cục CĐSQG		Tháng 12/2023
44.	Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách nhà nước tại bộ, ngành, địa phương	Cục CĐSQG	Vụ KHTC	Tháng 12/2023
45.	Triển khai các giải pháp để hướng dẫn, hỗ trợ, đôn đốc, thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước theo hướng toàn trình quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	Cục CĐSQG		Tháng 12/2023
46.	Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn tổ chức triển khai các chương trình, chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số theo các quyết định: <i>Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021; Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/1/2022;....</i>	Cục CĐSQG		Tháng 12/2023
47.	Tổ chức triển khai hoạt động Cơ quan thường trực Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số để dẫn dắt, điều phối hoạt động chuyển đổi số trên quy mô quốc gia	Cục CĐSQG	Tổ giúp việc UBQG về CDS	Tháng 12/2023
48.	Xây dựng và trình Bộ phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2023 của Trung tâm Thông tin	TTTT	Vụ TCCB và các đơn vị liên quan	Tháng 7/2023
49.	Xây dựng và áp dụng các nền tảng công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo (AI) cho Cổng TTĐT của Bộ	TTTT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
50.	Phối hợp với các đơn vị duy trì hoạt động hạ tầng CNTT và các hệ thống dùng chung của Bộ	TTTT	VNNIC và các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
51.	Thực hiện kết nối Cổng Thông tin điện tử của Bộ với Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số và Cổng Dịch vụ công của Bộ	TTTT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
52.	Tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	TTTT	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 12/2023
53.	Đẩy mạnh truyền thông nội bộ trên Cổng TTĐT để lan tỏa sâu rộng các thông điệp, chỉ đạo của Bộ trưởng, Lãnh đạo Bộ tới các đơn vị trong Bộ và các Sở TT&TT	TTTT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
54.	Xây dựng kênh tương tác trực tuyến, các chuyên mục mới, sản phẩm truyền thông đa phương tiện về công tác QLNN của Bộ để tổ chức truyền thông trên Cổng TTĐT và trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội	TTTT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
55.	Xây dựng Nội san điện tử phục vụ công tác truyền thông nội bộ của Bộ	TTTT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
56.	Thực hiện tổng hợp báo chí hàng tuần để tham mưu cho Lãnh đạo Bộ về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực QLNN của Bộ	TTTT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
57.	Tổ chức các hội nghị, sự kiện truyền thông theo phân công của Lãnh đạo Bộ	TTTT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
IV	LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG			
58.	Hướng dẫn, đôn đốc công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Cục ATTT		Thường xuyên
59.	Kiểm tra tuân thủ quy định về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	Cục ATTT		Theo Kế hoạch được phê duyệt
60.	Tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng	Cục ATTT		Theo Kế hoạch được phê duyệt
61.	Giám sát, cảnh báo, điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia	Cục ATTT		Thường xuyên
62.	Giám sát, bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống dùng chung Bộ Thông tin và Truyền thông	Cục ATTT		Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
63.	Báo cáo tình hình an toàn thông tin và thống kê kết nối chia sẻ dữ liệu về mã độc, giám sát	Cục ATTT		Báo cáo định kỳ theo tháng
64.	Xây dựng các văn bản điều hành trong công tác phòng chống ngăn chặn tin nhắn rác, thư điện tử rác.	Cục ATTT		Thường xuyên
65.	Điều phối các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện ngăn chặn dữ liệu, thông tin xâm hại trẻ em trên môi trường mạng	Cục ATTT		Thường xuyên
66.	Xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thông tin	Cục ATTT		Tháng 11/2023
67.	Thúc đẩy phát triển Hệ sinh thái tín nhiệm mạng	Cục ATTT		Tháng 12/2023
68.	Đề xuất gia nhập 01 tổ chức quốc tế trong lĩnh vực hạ tầng khoá công khai (PKI)	NEAC	Vụ HTQT và các đơn vị có liên quan	Tháng 6/2023
69.	Truyền thông chính sách, pháp luật phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực chữ ký số, xác thực điện tử	NEAC	Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
70.	Đánh giá giám sát duy trì hệ thống quản lý an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2013	NEAC		Tháng 12/2023
71.	Đánh giá kiểm toán kỹ thuật hệ thống RootCA G3	NEAC	Cục Viễn thông, VNNIC	Tháng 12/2023
72.	Báo cáo tình hình phát triển và ứng dụng chữ ký số tại Việt Nam năm 2023	NEAC		Tháng 12/2023
73.	Kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ của các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng	NEAC	Thanh tra Bộ, Vụ Pháp chế, Vụ KHCN, Vụ Kinh tế số và xã hội số	Tháng 12/2023
74.	Khảo sát, đánh giá chất lượng dịch vụ các Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng năm 2023	NEAC		Tháng 12/2023
V	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ICT			
75.	Xây dựng Chương trình hành động triển khai Chiến lược Phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2022

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
76.	Xây dựng thương hiệu ngành công nghiệp ICT, Make in Viet Nam, Chương trình sản phẩm, dịch vụ CNTT thương hiệu Việt	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2022
77.	Triển khai Kế hoạch hành động của Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030 (Quyết định số 2289/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2022
78.	Hỗ trợ xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp ICT; Tổ chức các hội nghị kết nối cung cầu	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2022
79.	Quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2022
80.	Quản lý hoạt động XNK sản phẩm công nghệ số	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2022
81.	Tuyên truyền về công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông, chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2022
82.	Tổ chức Diễn đàn quốc gia phát triển doanh nghiệp công nghệ số và các hoạt động liên quan đến Ngày Doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam 12/12	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2022
83.	Tổ chức giải thưởng sản phẩm, dịch vụ Make in Vietnam	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2022
84.	Phát triển nhân lực ICT: Tổ chức hội thảo phát triển nhân lực ICT giữa các DN và cơ sở đào tạo, xây dựng cổng thông tin cung cầu nhân lực	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2022
85.	Xây dựng, xuất bản và phát hành Sách Trắng về công nghiệp CNTT-TT Việt Nam	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2022
86.	Xây dựng, xuất bản Báo cáo chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Nam (Báo cáo Việt Nam ICT Index)	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2022
87.	Xây dựng tiêu chí và quy trình đánh giá phần mềm tốt “Good software”	Cục CNCNTT-TT		Tháng 12/2022
88.	Duy trì, cập nhật CSDL công nghiệp ICT Make in Viet Nam	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan	Tháng 12/2022

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
89.	Thường trực Ban chỉ đạo Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2022
90.	Khảo sát, đánh giá, kiểm tra tình hình hoạt động khu CNTT tập trung trên cả nước	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Tháng 6&12
91.	Thực hiện công tác thẩm định các Đề án thành lập, mở rộng, công nhận khu CNTT tập trung của các địa phương, xây dựng các Báo cáo Thủ tướng Chính phủ	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	Theo thời hạn Đề án
92.	Xây dựng phương án tự chủ của Viện với nhiệm vụ thường xuyên đảm bảo tính xuyên suốt về định hướng nghiên cứu	Viện CNPM&NDS	Vụ Kế hoạch Tài chính	Năm 2023
93.	Triển khai dự án “Tăng cường năng lực nghiên cứu và phát triển công nghệ, ứng dụng về phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo phục vụ chuyển đổi số và phát triển công nghiệp công nghệ thông tin”	Viện CNPM&NDS	Các đơn vị liên quan	Năm 2023
VI	LĨNH VỰC KINH TẾ SỐ			
94.	Tiếp tục tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong Chiến lược Quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Vụ KTS&XHS	Các đơn vị thuộc bộ	Nhiệm vụ thường xuyên cả năm
95.	Đo lường (Ước tính) một số kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số Quý 1	Vụ KTS&XHS	Các đơn vị thuộc bộ	Tháng 6/2023
96.	Đo lường (Ước tính) một số kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số Quý 2	Vụ KTS&XHS	Các đơn vị thuộc bộ	Tháng 9/2023
97.	Đo lường (Ước tính) một số kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế số, xã hội số Quý 3	Vụ KTS&XHS	Các đơn vị thuộc bộ	Tháng 12/2023
98.	Tiếp tục duy trì và vận hành thử nghiệm hệ thống hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp vừa và nhỏ SMEdx và hỗ trợ giải đáp, hướng dẫn người dùng/ doanh nghiệp sử dụng hệ thống	Vụ KTS&XHS	Các đơn vị thuộc bộ	Cả năm
99.	Xây dựng, vận hành, duy trì hoạt động của hệ thống đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ giải đáp, hướng dẫn người dùng/ doanh nghiệp sử dụng hệ thống	Vụ KTS&XHS	Các đơn vị thuộc bộ	Cả năm
VII	LĨNH VỰC BÁO CHÍ			

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
100.	Cấp phép lại, cấp phép thêm loại hình, cấp phép mới các cơ quan báo chí theo quy định của Thông tư 41/2020/TT-BTTTT ngày 24/12/2020	Cục BC		Hàng tuần
101.	Xử lý nghiêm tình trạng “báo hóa” tạp chí, thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích	Cục BC	Các đơn vị liên quan	Hàng quý
102.	Phối hợp Sở TT&TT các tỉnh, thành phố trong xử lý vi phạm, chấn chỉnh hoạt động báo chí	Cục BC	Sở TT&TT các tỉnh, thành phố	Hàng tháng
103.	Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động báo chí	Cục BC	Các đơn vị liên quan	Năm 2023
104.	Tiếp tục công tác đấu tranh với các nền tảng cung cấp xuyên biên giới tại Việt Nam; siết chặt quản lý đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước có hợp tác với DN xuyên biên giới về quảng cáo, sản xuất nội dung, quản lý kênh, KOL	Cục PTTH&TTĐT		Tháng 12/2023
105.	Cấp phép, theo dõi, giám sát hoạt động của các Đài PTTH, các doanh nghiệp truyền hình trả tiền, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử, trang thông tin điện tử, mạng xã hội	Cục PTTH&TTĐT		Tháng 12/2023
106.	Xây dựng Kế hoạch TTĐN năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Cục TTĐN	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Tháng 3/2023
107.	Tổ chức thông tin cho báo chí, quản lý thông tin của báo chí	Cục TTĐN	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Hàng tuần
108.	Triển khai Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam	Cục TTĐN	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Tháng 12/2023
109.	Triển khai Đề án 01/ĐA/TW ngày 26/02/2018 của Bộ Chính trị về “Chủ trương, biện pháp của ta trước những diễn biến mới trên Biển Đông”	Cục TTĐN	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Tháng 12/2023
110.	Triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ	Cục TTĐN		Tháng 12/2023
111.	Sản xuất sản phẩm truyền thông phục vụ TTĐN khu vực biên giới (Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025)	Cục TTĐN		Tháng 12/2023
112.	Triển khai các nhiệm vụ tuyên truyền thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" hằng năm của Bộ Thông tin và Truyền thông	Cục TTĐN	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Tháng 12/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
113.	Triển khai Quyết định số 1853/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2022 ban hành Kế hoạch triển khai Đề án Nâng cao hiệu quả công tác TTĐN của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đến năm 2030	Cục TTĐN	Các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Tháng 12/2023
114.	Duy trì nội dung các Cổng, Trang thông tin điện tử đối ngoại Vietnam.vn; aseanvietnam.vn	Cục TTĐN		Tháng 12/2023
115.	Gửi triển lãm ảnh và giới thiệu phim "Khám phá Việt nam 2023" đi các nước	Cục TTĐN		Tháng 12/2023
116.	Tổ chức đón và hướng dẫn đoàn phóng viên nước ngoài vào Việt Nam hoạt động báo chí (dự kiến đoàn Malaysia và đoàn Algeri) và hướng dẫn các đoàn phóng viên nước ngoài thường trú đi thăm, viết bài, ghi hình quảng bá hình ảnh Việt Nam	Cục TTĐN	Vụ Hợp tác quốc tế	Tháng 9/2023
117.	Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ thông tin cơ sở xã, phường, thị trấn và thôn, tổ dân phố trên Nền tảng MOOCS.	Cục TTCS		Tháng 12/2023
118.	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về thông tin cơ sở	Cục TTCS		Tháng 12/2023
119.	Thu thập số liệu về thông tin cơ sở trên phần mềm quản lý dữ liệu nghiệp vụ thông tin cơ sở phục vụ công tác quản lý nhà nước	Cục TTCS		Tháng 12/2023
120.	Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền ở cơ sở năm 2023	Cục TTCS		Tháng 12/2023
121.	Xuất bản Tạp chí điện tử	Tạp chí TT&TT		Tháng 12/2023
122.	Xuất bản Tạp chí Thông tin và Truyền thông	Tạp chí TT&TT		Tháng 12/2023
123.	Xuất bản Chuyên san Các công trình nghiên cứu, phát triển và ứng dụng Công nghệ Thông tin và Truyền thông	Tạp chí TT&TT		Tháng 12/2023
124.	Thực hiện đề án tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin	Tạp chí TT&TT		Tháng 12/2023
125.	Tuyên truyền về chuyển đổi số quốc gia theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"	Tạp chí TT&TT		Tháng 12/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
126.	Tuyên truyền triển khai Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh Việt Nam bền vững giai đoạn 2018 - 2025	Tạp chí TT&TT		Tháng 12/2023
127.	Tuyên truyền về Phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số	Tạp chí TT&TT		Tháng 12/2023
128.	Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu của các cơ quan báo chí giai đoạn 2021-2025	Tạp chí TT&TT		Tháng 12/2023
129.	Thực hiện Đề án số 01/ĐA-TW ngày 26/2/2018 của Bộ Chính trị về "Chủ trương biện pháp của ta trước những diễn biến mới trên Biển Đông"	Tạp chí TT&TT		Tháng 12/2023
130.	Viết các tin bài tiếng Anh và tiếng Việt về các sự kiện hợp tác của Asean trong lĩnh vực lao động và xã hội và của Cộng đồng Văn hoá - xã hội Asean theo "Đề án 161 Cộng đồng VHXH ASEAN giai đoạn 2021-2025"	Tạp chí TT&TT		Tháng 12/2023
131.	Xuất bản sách Chuyển đổi số, xã hội số, kinh tế số, công nghệ mới	NXB TT&TT		Tháng 12/2023
132.	Xuất bản sách thực hiện nhiệm vụ chính trị của Bộ	NXB TT&TT		Tháng 12/2023
133.	Thực hiện tốt chức năng cơ quan ngôn luận của Bộ; tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước; thông tin về lĩnh vực thông tin và truyền thông, tình hình đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội trong và ngoài nước.	Báo VietNamNet	<ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị thuộc Bộ. - Các cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp trên địa bàn toàn quốc. - Các thành phần kinh tế, xã hội; v.v 	Các ngày trong năm
134.	Các nhiệm vụ tuyên truyền, chương trình mục tiêu quốc gia được giao hằng năm	Báo VietNamNet	Vụ KHTC	Tháng 12/2023
VIII	LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH			
135.	Hội thảo số 4: "Hội thảo phát triển các nền tảng chuyển đổi số trong lĩnh vực xuất bản, in và phát hành".	Cục XBIPH	Các đơn vị có liên quan	Tháng 02/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
136.	Hội thảo số 5 “Hội thảo về triển khai các chương trình xuất bản sách nhà nước đặt hàng, chương trình mục tiêu”	Cục XBIPH	Các đơn vị có liên quan	Tháng 3/2023
137.	Tổ chức Hội chợ sách quốc tế tại TP. Hồ Chí Minh	Cục XBIPH	Sở TT&TT TP. HCM	Tháng 3/2023
138.	Hội nghị triển khai công tác xuất bản, phát hành năm 2023	Cục XBIPH	Các đơn vị có liên quan	Tháng 3/2023
139.	Tổ chức Hội nghị tổng kết ngành In năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023	Cục XBIPH	Hiệp hội In Việt Nam	Tháng 4/2023
140.	Hội thảo số 6: “Hội thảo về triển khai các giải pháp phòng chống in lậu và chống gian lận thương mại, xâm phạm bản quyền trong lĩnh vực xuất bản trên không gian mạng”.	Cục XBIPH	Các đơn vị có liên quan	Tháng 5/2023
141.	Đào tạo Cán bộ cho Lào	Cục XBIPH	<ul style="list-style-type: none"> - Cục Xuất bản và Văn học Lào; - Đại sứ quán Việt Nam tại Lào; - Các nhà xuất bản, Công ty phát hành sách trong nước. 	Tháng 5/2023
142.	Tổ chức Hội nghị triển khai công tác xuất nhập khẩu xuất bản phẩm năm 2023	Cục XBIPH	Các đơn vị có liên quan	Tháng 6/2023
143.	Đón đoàn đại biểu Viện sách Cuba sang thăm và làm việc tại Việt Nam và ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác trong lĩnh vực xuất bản.	Cục XBIPH	Viện sách Cuba, Đại sứ quán Việt Nam tại Cuba, Đại sứ quán Cuba tại Việt Nam	Tháng 8/2023
144.	Tổ chức triển lãm sách kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Pháp	Cục XBIPH	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ NG; - ĐSQ Việt Nam tại Pháp; - Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Pháp; - Các nhà xuất bản, Công ty phát hành sách trong nước. 	Tháng 9/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
145.	Tham gia Hội nghị thường niên Tổ chức Mã số sách chuẩn quốc tế 2023 (dự kiến địa điểm tổ chức tại Morocco)	Cục XBIPH	- Tổ chức Mã số sách chuẩn quốc tế. - Cơ quan quản lý, Hiệp hội xuất bản các nước.	Tháng 9/2023
146.	Hội thảo số 1: “Nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp in trong thời kỳ mới”: Đào tạo công nhân kỹ thuật, đào tạo kỹ thuật viên (các góc nhìn từ các chuyên gia trong ngành in)	Cục XBIPH	Hiệp Hội in Việt Nam; các cơ sở đào tạo	Tháng 9/2023
147.	Hội thảo số 2: “Quản lý chất lượng sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn Quốc tế” - Tiêu chuẩn Quốc tế (Giới thiệu các tiêu chuẩn Quốc tế sử dụng trong ngành in)	Cục XBIPH	Hiệp Hội in Việt Nam	Tháng 9/2023
148.	Hội thảo số 3: “Mô hình kinh tế xuất bản và vận hành mô hình kinh tế xuất bản trong điều kiện hội nhập và chuyển đổi số”	Cục XBIPH	Các đơn vị có liên quan	Tháng 9/2023
149.	Hội nghị phổ biến Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 sửa đổi Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in	Cục XBIPH	Vụ Pháp chế	Tháng 9/2023
150.	Tham gia Hội chợ sách quốc tế Frankfurt năm 2023	Cục XBIPH	- Ban Tổ chức Hội chợ sách quốc tế Frankfurt. - Các NXB, Công ty phát hành sách trong nước - Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức	Tháng 10/2023
151.	Triển khai thực hiện Chương trình sách Quốc gia	Cục XBIPH	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
152.	Triển khai Chương trình đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2026	Cục XBIPH	Vụ KHTC; Cơ quan chủ quản các NXB; các NXB	Tháng 12/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
153.	Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	Cục XBIPH, NXB TT&TT	Vụ KHTC; Cơ quan chủ quản các NXB; các NXB	Tháng 12/2023
154.	Xuất bản sách triển khai Đề án phát triển quan hệ giữa Việt Nam và Canada giai đoạn 2020-2025	Cục XBIPH	Nhà xuất bản và các đơn vị có liên quan.	Tháng 12/2023
155.	Xuất bản sách về quan hệ hữu nghị Việt Nam - Cuba (dự kiến xuất bản 01 cuốn)	Cục XBIPH	NXB và các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
156.	Tập huấn định kỳ kiến thức pháp luật xuất bản, nghiệp vụ biên tập; đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về hoạt động xuất bản	Cục XBIPH	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
157.	Tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai công tác phòng chống in lậu do Cục Xuất bản, In và Phát hành chủ trì năm 2023	Cục XBIPH	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
158.	Hoạt động của Đoàn liên ngành phòng, chống in lậu trung ương	Cục XBIPH	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
159.	Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm chuyên ngành xuất bản, in, phát hành	Cục XBIPH	Thanh tra Bộ; Vụ PC; Các Sở TT&TT; Cục PTTH&TTĐT; Cục An toàn thông tin; Trung tâm Internet	Tháng 12/2023
160.	Công tác pháp chế	Cục XBIPH	Vụ Pháp chế Sở TT&TT	Tháng 12/2023
161.	Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử của Cục (tích hợp tính năng tiếp nhận báo cáo trực tuyến của các đơn vị xuất bản, in và phát hành); Phần mềm quản lý nghiệp vụ xuất bản, in và phát hành	Cục XBIPH	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
162.	Hoàn thiện hệ thống dữ liệu quản lý trên cả ba lĩnh vực xuất bản, in và phát hành; Liên thông chia sẻ dữ liệu với các Sở Thông tin và Truyền thông trên cả nước	Cục XBIPH	Các Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
163.	Xây dựng hệ thống dữ liệu quản lý về lĩnh vực in (giai đoạn tiếp theo của năm 2022)	Cục XBIPH	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
164.	Triển khai các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực xuất bản, in và phát hành (14 TTHC lĩnh vực xuất bản; 9 TTHC lĩnh vực in; 7 TTHC lĩnh vực phát hành xuất bản phẩm)	Cục XBIPH	Các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2023
VII	CÔNG TÁC TỔNG HỢP			
165.	Xây dựng, trình ban hành Kế hoạch cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bộ TTTT năm 2023	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 01/2023
166.	Rà soát và triển khai biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin thuộc Văn phòng và khối cơ quan Bộ.	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 3/2023
167.	Báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị có TTHC	Hàng Quý
168.	Xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP trong 06 tháng đầu năm 2023	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 6/2023
169.	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị có TTHC rà soát trong năm	Tháng 10/2023
170.	Xây dựng phương án trình Lãnh đạo Bộ xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ TTTT	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị có TTHC nội bộ và liên quan	Tháng 11/2023
171.	Duy trì, vận hành, thúc đẩy ứng dụng nền tảng chuyển đổi số nội bộ dùng chung của khối Cơ quan Bộ	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
172.	Duy trì và vận hành các hệ thống ứng dụng CNTT của Văn phòng Bộ: Hệ thống quản lý, lưu trữ điện tử; hệ thống quản lý nhiệm vụ; các hệ thống camera v.v..	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
173.	Cập nhật dữ liệu cho Trang thông tin điện tử của Văn phòng Bộ	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
174.	Xây dựng, hoàn thiện và bổ sung dữ liệu số về thông tin, hoạt động và lịch sử ngành	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
175.	Xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP trong năm 2023	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
176.	Xây dựng dự thảo Kế hoạch truyền thông về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2024	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị có TTHC	Tháng 12/2023
177.	Thanh quyết toán các nhiệm vụ chuyên môn phục vụ hoạt động khối cơ quan Bộ	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
178.	Xây dựng phương án trình Bộ trưởng xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trong một cơ quan hành chính nhà nước của Bộ TTTT	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị có TTHC nội bộ và liên quan	Tháng 12/2023
179.	Xây dựng kế hoạch và tổ chức các Hội nghị giao ban quản lý nhà nước của Bộ TTTT	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Hàng tháng. Quý
180.	Tổng hợp, tham mưu Bộ trưởng ký văn bản đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý và giao nhiệm vụ Quý tiếp theo	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Hàng Quý
181.	Tổng hợp trả lời kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2023
182.	Xây dựng báo cáo và tổ chức Lễ chào cờ đầu tháng khối cơ quan Bộ	Văn phòng Bộ		Hàng tháng
183.	Chuẩn bị báo cáo phục vụ Bộ trưởng tham dự các kỳ họp Chính phủ thường kỳ	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Hàng tháng
184.	Xây dựng các tài liệu phục vụ Bộ trưởng tham dự các kỳ họp của Quốc hội	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2023
185.	Xây dựng các tài liệu phục vụ Bộ trưởng và Lãnh đạo Bộ làm việc với các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2023
186.	Xây dựng Kế hoạch QCVN/TCVN năm 2024	Vụ KHCN	Các đơn vị, doanh nghiệp	Tháng 11/2023
187.	Chứng nhận đăng ký hoạt động; chỉ định, thừa nhận các tổ chức đánh giá sự phù hợp	Vụ KHCN	Các đơn vị, doanh nghiệp	Tháng 11/2023
188.	Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 của Bộ Thông tin và Truyền thông năm 2023	Vụ KHCN	Các đơn vị, doanh nghiệp	Tháng 12/2023
189.	Áp dụng, duy trì, liên tục cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Khối cơ quan Bộ	Vụ KHCN	Các đơn vị	Tháng 12/2023
190.	Quản lý, điều hành kế hoạch thu chi ngân sách năm 2023	Vụ KHTC	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng tháng

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
191.	Quản lý, điều hành kế hoạch đầu tư công năm 2023	Vụ KHTC	Các đơn vị thuộc Bộ	Hàng tháng
192.	Báo cáo giám sát đánh giá đầu tư năm 2022, xây dựng kế hoạch giám sát đánh giá đầu tư 2023	Vụ KHTC		Tháng 3/2023
193.	Xây dựng kế hoạch kiểm tra đầu thầu 2023	Vụ KHTC		Tháng 3/2023
194.	Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình thực hành TKCLP năm 2022 và Xây dựng CTTHTKCLP năm 2023	Vụ KHTC		Tháng 3/2023
195.	Xây dựng văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện dự toán Ngân sách nhà nước năm 2023	Vụ KHTC	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý I/2023
196.	Bảo vệ với Bộ Tài chính về thống nhất phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Vụ KHTC	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý I/2023
197.	Báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024	Vụ KHTC	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 8/2023
198.	Tổ chức lập kế hoạch xây dựng định mức kinh tế-kỹ thuật giai đoạn 2023-2025	Vụ KHTC	Các đơn vị có liên quan	Quý II/2023
199.	Giao tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ	Vụ KHTC	Các đơn vị dự toán thuộc Bộ và các đơn vị thuộc Bộ Tài chính	Quý II/2023
200.	Tổ chức xét duyệt quyết toán chi thường xuyên hàng năm	Vụ KHTC	Các đơn vị dự toán thuộc Bộ	Tháng 10/2023
201.	Tổ chức và phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn quản lý kinh tế chuyên ngành TT&TT thuộc chức năng, nhiệm vụ của Vụ KHTC	Vụ KHTC	Các đơn vị có liên quan	Tháng 11/2023
202.	Triển khai thực hiện nội dung về thông tin và truyền thông trong các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 do Bộ TT&TT chủ trì	Vụ KHTC	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
203.	Triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ nội dung về thông tin tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo	Vụ KHTC	Các cơ quan, Các đơn vị có liên quan đơn vị liên quan	Hàng năm
204.	Triển khai xây dựng kế hoạch, dự toán thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025	Vụ KHTC	Cục VT, Quỹ DVVTCIVN,	Hàng năm

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
			các địa phương và cơ quan liên quan	
205.	Tổ chức thẩm định, trình phê duyệt quyết toán Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020	Vụ KHTC	BQL CTVTCI, Quỹ DVVTCI	Năm 2023
206.	Tổ chức triển kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình MTQG theo phân công của Ban Chỉ đạo Trung ương các CTMTQG	Vụ KHTC	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
207.	Tổ chức triển kiểm tra, giám sát thực hiện các chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025	Vụ KHTC	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
208.	Ban hành mức hỗ trợ cung cấp, sử dụng dịch vụ viễn thông công ích Chương trình cung cấp DVVTCI đến 2025	Vụ KHTC	Cục Viễn thông Quỹ DVVTCI	Hàng năm
209.	Tổ chức xét duyệt, trình ban hành các định mức mức KT-KT chuyên ngành Thông tin và Truyền thông	Vụ KHTC	Các đơn vị có liên quan	Hàng năm
210.	Tổ chức, theo dõi giám sát triển khai 02 Thông tư theo Luật Thống kê	Vụ KHTC	Các đơn vị dự toán thuộc Bộ	Hàng năm
211.	Phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước kế hoạch đầu tư công, năm 2024	Vụ KHTC	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
212.	Xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động HTQT 2023 chương trình công tác đối ngoại của Bộ trưởng và Lãnh đạo Bộ	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Tháng 6/2023
213.	Triển khai hoạt động kỷ niệm năm tròn, năm lẻ với một số nước (Nhật Bản, Úc, Singapore, Canada, Anh...)	Vụ HTQT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
214.	Đàm phán, ký kết các thoả thuận hợp tác trong lĩnh vực TT&TT, triển khai các hoạt động thực hiện Thoả thuận hợp tác đã ký với một số nước trọng điểm	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
215.	Hỗ trợ nâng cao năng lực cho các nước như Lào, Campuchia, Cuba... trong các lĩnh vực an ninh mạng, quản lý bưu chính, viễn thông, tần số, báo chí...	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
216.	Tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam: Hội nghị Bộ trưởng thông tin Asean (AMRI), Cuộc họp lần thứ 31 Nhóm vô tuyến APT (AWG-31); Cuộc họp Nhóm công tác ASEAN ADGSOM JWG, Tuần lễ số Quốc tế Việt Nam 2023...	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
217.	Xây dựng phương án, chuẩn bị nội dung, điều phối việc tham gia: Hội nghị Thông tin vô tuyến thế giới WRC-23 tháng 11/2023; Đại hội Bất thường UPU lần thứ 4 năm 2023 tháng 10/2023 tại Saudi Arabia; Đại hội đồng APT (GA-16) Quý IV/2023...	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
218.	Tổ chức điều phối các đơn vị trong hợp tác giữa Bộ Thông tin và Truyền thông với các cơ quan của LHQ để triển khai các hoạt động hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ của Bộ như xây dựng Chương trình hợp tác với UNICEF trong giai đoạn 2022-2026 về vấn đề bảo vệ trẻ em trực tuyến và tăng cường hiểu biết số và truyền thông	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
219.	Tổ chức và triển khai các hoạt động trong ASEAN: Chuẩn bị nội dung và tổ chức đoàn tham dự các Hội nghị trong khuôn khổ ASEAN, Chủ trì tổ chức, điều phối hoạt động của Nhóm chuyên trách ASEAN về Tin tức giả mạo (Fake News); Hội nghị ASEAN về 5G; Tổ chức cho các doanh nghiệp ICT Việt Nam tham gia Giải thưởng Asean ICT Awards 2023 và một số cuộc thi khác trong ASEAN....	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
220.	Tổ chức triển khai các hoạt động của Việt Nam trong ITU: Tổ chức ngày viễn thông và xã hội thông tin thế giới, Chuẩn bị nội dung, tham dự và chủ trì điều hành các nhóm công tác của Diễn đàn Tiêu chuẩn hoá APT (ASTAP); Các cuộc họp chuẩn bị của APT đối với Hội nghị Thông tin vô tuyến thế giới, các phiên họp của ITU...	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
221.	Tổ chức triển khai các hoạt động trong UPU: Triển khai các hoạt động của Tổ công tác CA/POC nhiệm kỳ 2022-2025; Chuẩn bị nội dung và tổ chức đoàn tham dự các hội nghị, phiên họp thường niên của UPU, tổ chức các hoạt động liên quan đến cuộc thi viết thư UPU	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
222.	Triển khai các nhiệm vụ Tập huấn kỹ năng đối ngoại, chia sẻ thông tin, xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hợp tác quốc tế năm 2023; Hội nghị tuyên truyền phổ biến về hội nhập quốc tế và các Hiệp định thương mại tự do mới, cộng đồng văn hoá xã hội ASEAN ...	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023
223.	Điều phối, triển khai các hoạt động Hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực TT&TT, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng phương án kết thúc đàm phán Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Úc – Niu Di-lân (AANZFTA), nghiên cứu, xây dựng phương án đàm phán Chương Viên thông trong khuôn khổ Hiệp định thương mại tự do ASEAN và Canada và các FTA khác như FTA song phương với Israel, khối EFTA, UK và một số nước xin gia nhập CPTPP, Chi-lê xin gia nhập AANZFTA, Hiệp định thương mại điện tử trong khuôn khổ WTO. ...	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	Tháng 12/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
224.	Triển khai các hoạt động, tổ chức Hội nghị xúc tiến thương mại và đầu tư, quảng bá thương hiệu Make-in-Vietnam	Vụ HTQT		Tháng 12/2023
225.	Xây dựng báo cáo chuyên đề kinh nghiệm quốc tế phục vụ xây dựng chính sách quản lý và hoạt động điều hành chung của Bộ	Vụ HTQT		Tháng 12/2023
226.	Hoàn thiện văn bản quy định về vị trí việc làm công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông theo hướng dẫn của Bộ quản lý chuyên ngành	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	Năm 2023 (sau khi các Bộ quản lý chuyên ngành có hướng dẫn về VTVL chuyên ngành)
227.	Tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	Năm 2023
228.	Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các đơn vị theo Kế hoạch đã được phê duyệt	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	Năm 2023
229.	Áp dụng công nghệ số trong công tác quản lý hồ sơ cán bộ	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	Năm 2023
230.	Thực hiện các quy định về chính sách nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, bổ nhiệm và xếp lương công chức, viên chức	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	Năm 2023
231.	Xây dựng và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của Bộ Thông tin và Truyền thông	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	Năm 2023
232.	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh, vị trí việc làm cho cán bộ, công chức, viên chức của Bộ	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	Năm 2023
233.	Triển khai bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ làm công tác tổ chức cán bộ cho các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	Năm 2023
234.	Thẩm định hồ sơ, trình xét khen thưởng danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Giấy khen về thành tích xuất sắc trong công tác năm 2022 cho các tập thể, cá nhân thuộc Khối cơ quan Bộ	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	Năm 2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
235.	Thẩm định hồ sơ, trình xét khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc Sở Thông tin và Truyền thông về thành tích công tác năm 2022	Vụ TCCB	Các Sở TT&TT	Năm 2023
236.	Thẩm định hồ sơ, trình xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Thông tin và Truyền thông cho các cá nhân trong Ngành	Vụ TCCB	Các cá nhân liên quan lĩnh vực TT&TT	Năm 2023
237.	Thẩm định hồ sơ, trình xét khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng về thành tích toàn diện giai đoạn 2021-2022 cho tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, thuộc Bộ	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	Năm 2023
238.	Thẩm định hồ sơ, trình xét khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại cho các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	Năm 2023
239.	Thẩm định hồ sơ, trình xét khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng về thành tích xuất sắc năm 2022 cho các tập thể, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông (do các CQ, đơn vị quản lý 6 lĩnh vực tổng hợp và trình khen)	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	Năm 2023
240.	Thẩm định hồ sơ, trình xét khen thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho các cá nhân, doanh nghiệp thuộc Bộ	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	Năm 2023
241.	Thẩm định hồ sơ, trình xét khen thưởng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ trưởng cho các tập thể Sở Thông tin và Truyền thông về thành tích công tác năm 2022	Vụ TCCB	Các Sở TT&TT	Năm 2023
242.	Tổ chức Hội nghị tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh và tập huấn công tác thi đua, khen thưởng năm 2022	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ, một số Sở TT&TT	Năm 2023
243.	Xây dựng và trình Quyết định ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2023	Vụ PC	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 01/2023
244.	Xây dựng và trình ban hành Quyết định công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ TT&TT năm 2022	Vụ PC	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 01/2023
245.	Xây dựng và trình ban hành Quyết định ban hành Kế hoạch thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2023	Vụ PC	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 3/2023
246.	Xây dựng và trình ban hành Quyết định ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2024	Vụ PC	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 12/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
247.	Xây dựng và trình ban hành Quyết định ban hành Kế hoạch tuyên truyền, tập huấn, khảo sát phục vụ xây dựng cơ chế chính sách, pháp luật liên quan tới lĩnh vực thông tin và truyền thông năm 2024	Vụ PC	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 12/2023
248.	Xây dựng và trình Quyết định ban hành Kế hoạch rà soát văn bản văn bản quy phạm pháp luật năm 2024	Vụ PC	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 12/2023
249.	Xây dựng và trình ban hành Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2024	Vụ PC	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 12/2023
250.	Xây dựng và trình ban hành Quyết định ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2024	Vụ PC	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Tháng 12/2023
251.	Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch năm 2023 và thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiện vi phạm, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng hoặc do Lãnh đạo Bộ giao	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	Năm 2023
252.	Tham mưu giúp Bộ trưởng trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực bao gồm: - Tham mưu Bộ trưởng ban hành kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2023; - kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023 - Tham mưu Bộ trưởng ban hành Kế hoạch xác minh tài sản thu nhập năm 2023 - Tổ chức xác minh, tài sản thu nhập năm 2023 sau khi được Bộ trưởng ban hành. - Xây dựng các báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.	Thanh tra Bộ	Ủy ban Kiểm tra; Vụ Tổ chức cán bộ;	Năm 2023
253.	sTham mưu giúp Bộ trưởng trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2023
254.	Nghiên cứu các trường hợp sử dụng của 6G và đề xuất một số công nghệ tiềm năng đáp ứng các trường hợp sử dụng trên	Viện Chiến lược TT&TT	Cục Viễn thông	Năm 2023
255.	Nghiên cứu định hướng của các quốc gia về chính sách đối với các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực công nghiệp CNTT, công nghệ số	Viện Chiến lược TT&TT	Cục Công nghiệp CNTT&TT	Năm 2023
256.	Nghiên cứu tầm nhìn, yêu cầu và xu hướng công nghệ của 6G trong giải quyết các thách thức về vùng phủ, dung lượng, tốc độ di chuyển và tốc độ dữ liệu của người dùng	Viện Chiến lược TT&TT	Cục Viễn thông	Năm 2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
257.	Nghiên cứu kinh nghiệm thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp ở Trung Quốc	Viện Chiến lược TT&TT	Vụ Kinh tế số và Xã hội số	Năm 2023
258.	Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về Metaverse và đề xuất định hướng chính sách quản lý cho Việt Nam	Viện Chiến lược TT&TT	Cục PTTH&TTĐT	Năm 2023
259.	Nghiên cứu thực trạng hoạt động quảng cáo trên trò chơi điện tử trên mạng (game) tại Việt Nam và đề xuất các giải pháp quản lý	Viện Chiến lược TT&TT	Cục PTTH&TTĐT	Năm 2023
260.	Nghiên cứu kinh nghiệm các quốc gia về chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực công nghiệp CNTT, công nghệ số	Viện Chiến lược TT&TT	Cục Công nghiệp CNTT&TT-	Năm 2023
261.	Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức chung về chuyển đổi số đối với cán bộ của Học viện, đặc biệt là cán bộ quản lý	Học viện CNBCVT		Tháng 6/2023
262.	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực mạng lưới đảm bảo chất lượng của Học viện	Học viện CNBCVT		Tháng 6/2023
263.	Hoàn thành công tác tuyển sinh ĐH chính quy tăng tối thiểu 10% so với năm 2022	Học viện CNBCVT		Tháng 11/2023
264.	Rà soát, bổ sung hệ thống văn bản quản lý nội bộ nhằm điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số	Học viện CNBCVT		Tháng 12/2023
265.	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tích hợp trên cơ sở liên thông và đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu sẵn có từ các ứng dụng công nghệ thông tin trong Học viện	Học viện CNBCVT		Tháng 12/2023
266.	Tuyển dụng viên chức đáp ứng các vị trí việc làm	Trường ĐCNI		Tháng 3/2023
267.	Tổ chức quảng bá công tác đào tạo, giới thiệu nghề đào tạo trên các phương tiện đại chúng	Trường ĐCNI		Tháng 5/2023
268.	Hoàn thiện Hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp của nhà trường	Trường ĐCNI		Tháng 8/2023
269.	Xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về nâng bậc kỹ thuật	Trường ĐCNI		Tháng 8/2023
270.	Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ chưa đáp ứng	Trường ĐCNI		Tháng 8/2023
271.	Xây dựng các nội dung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị nhà máy; Kiến thức chuyển đổi số; Quản lý chất lượng sản phẩm	Trường ĐCNI		Tháng 9/2023
272.	Chuyển đổi số nội dung đào tạo	Trường ĐCNI		Tháng 9/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
273.	Xây dựng 01 video quảng bá công tác đào tạo nghề in và sản xuất bao bì	Trường CĐCNI		Tháng 11/2023
274.	Hoàn thiện hệ thống giáo trình điện tử phục vụ đào tạo nghề	Trường CĐCNI		Tháng 11/2023
275.	Bảo dưỡng, sửa chữa, đầu tư hệ thống máy móc và trang thiết bị đào tạo ở xưởng thực hành	Trường CĐCNI		Tháng 11/2023
276.	Cải tạo sửa chữa phòng học, phòng làm việc và công trình phụ khu nhà giảng đường, ký túc xá	Trường CĐCNI		Tháng 11/2023
277.	Đưa 1 đến 2 nhà giáo đi học tập nâng cao trình độ về lĩnh vực công nghệ in và sản xuất bao bì ở nước ngoài.	Trường CĐCNI		Tháng 12/2023
278.	Hợp tác 5 đến 10 công ty in và sản xuất bao bì hàng đầu để nâng cao chất lượng đào tạo.	Trường CĐCNI		Tháng 10/2023
279.	Hợp tác 2 đến 3 công ty cung cấp thiết bị sản xuất in để tham gia chuyển giao công nghệ và nâng cao trình độ cho đội ngũ nhà giáo.	Trường CĐCNI		Tháng 9/2023
280.	Tổ chức nghiên cứu khoa học ứng dụng cho giảng dạy và sản xuất mỗi năm có 1 đề tài cấp Bộ và 1 đến 2 đề tài cấp Trường	Trường CĐCNI		Tháng 11/2023
281.	Xây dựng Kế hoạch và trình Bộ phê duyệt công tác tuyển dụng viên chức của Trường	Trường ĐTBDCB		Tháng 3/2023
282.	Bồi dưỡng đối với ngạch chuyên viên và tương đương	Trường ĐTBDCB		Tháng 12/2023
283.	Bồi dưỡng đối với ngạch chuyên viên chính và tương đương	Trường ĐTBDCB		Tháng 12/2023
284.	Bồi dưỡng chức danh Biên tập viên	Trường ĐTBDCB		Tháng 12/2023
285.	Bồi dưỡng chức danh phóng viên	Trường ĐTBDCB		Tháng 12/2023
286.	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp công nghệ thông tin	Trường ĐTBDCB		Tháng 12/2023

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
287.	Dự án Hỗ trợ phát triển báo chí 2020-2024	Trường ĐTBDCB		Tháng 12/2023
288.	Xây dựng học liệu số	Trường ĐTBDCB		Tháng 12/2023
289.	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp an toàn thông tin	Trường ĐTBDCB		Tháng 12/2023
290.	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp biên dịch viên	Trường ĐTBDCB		Tháng 12/2023
291.	Bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản lý nhà nước về báo chí	Trường ĐTBDCB		Tháng 12/2023
292.	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đạo diễn truyền hình	Trường ĐTBDCB		Tháng 12/2023
293.	Bồi dưỡng đối với Lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	Trường ĐTBDCB		Tháng 12/2023
294.	Kiểm toàn tổ chức các đơn vị thuộc Trường đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	Trường ĐTBDCB		Tháng 12/2023
295.	Hoàn thiện, triển khai thực hiện các quy chế, quy định nội bộ, thí điểm các cách làm mới, tạo sự đột phá trong công tác cán bộ	Trường ĐTBDCB		Tháng 12/2023
296.	Biên soạn tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Biên tập viên	Trường ĐTBDCB		Năm 2023
297.	Biên soạn tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Phóng viên	Trường ĐTBDCB		Năm 2023
298.	Biên soạn tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp An toàn thông tin	Trường ĐTBDCB		Năm 2023

PHỤ LỤC IV: ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2024 - 2025

Các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Chỉ thị số 01 /CT-BTTTT ngày 10 /01/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2023 và giai đoạn 2024 - 2025

(Ban hành kèm theo Chỉ thị số 01 /CT-BTTTT ngày 10 /01/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	LĨNH VỰC BƯU CHÍNH			
1.	Nghiên cứu, xây dựng hồ sơ và trình Quốc hội thông qua Luật Bưu chính sửa đổi	Vụ BC	Các đơn vị có liên quan	2024-2026
2.	Rà soát, nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập Cục Bưu chính	Vụ BC	Các đơn vị có liên quan	2024-2025
3.	Triển khai số hóa dữ liệu Tem bưu chính	Vụ BC	Các đơn vị có liên quan	2024-2025
4.	Hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 và chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân đã nộp hồ sơ trực tuyến qua dịch vụ bưu chính công ích	VNPost	Vụ Bưu chính	Năm 2026
5.	Triển khai địa chỉ số góp phần làm nền tảng cho Xã hội số, Chính phủ số và Kinh tế số => Phát triển nền tảng địa chỉ số trở thành nền tảng số quốc gia	VNPost	Vụ KHTC	Năm 2026
6.	Phát triển sàn TMĐT Postmart trở thành nền tảng TMĐT quốc gia	VNPost	Vụ Bưu chính	Năm 2026
II	LĨNH VỰC VIỄN THÔNG			
7.	Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Viễn thông sửa đổi bổ sung	Cục VT	Các đơn vị trong và ngoài Bộ, DNVT	2024-2025
8.	Xây dựng, trình ban hành các Thông tư hướng dẫn Luật Viễn thông sửa đổi và Nghị định hướng dẫn Luật	Cục VT	Vụ PC, DNVT	2024-2025

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
9.	Triển khai các nhiệm vụ trong quy hoạch hạ tầng ngành Thông tin truyền thông	Cục VT	Các đơn vị trong và ngoài Bộ, DNVT	2024-2025
10.	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy hoạch phổ tần số VTĐ quốc gia theo kết quả Hội nghị Thông tin vô tuyến thế giới năm 2023	Cục TSVTĐ	Vụ Pháp chế và các đơn vị trong và ngoài Bộ TT&TT	2024-2025
11.	Đấu giá băng tần 900 MHz cho thông tin di động IMT	Cục TSVTĐ	Các đơn vị trong và ngoài Bộ TT&TT	Năm 2024
12.	Đấu giá băng tần 700 MHz cho thông tin di động IMT	Cục TSVTĐ	Các đơn vị trong và ngoài Bộ TT&TT	Năm 2024
13.	Nghiên cứu, xây dựng quy hoạch băng tần 6/7 GHz và trên 40 GHz cho thông tin di động IMT ở Việt Nam trên cơ sở Quy hoạch phổ tần số VTĐ (ban hành sau WRC-23)	Cục TSVTĐ	Vụ Pháp chế và các đơn vị trong và ngoài Bộ TT&TT	2024-2026
14.	Xây dựng, trình Bộ ban hành Kế hoạch phát triển hệ thống kỹ thuật kiểm soát tần số vô tuyến điện giai đoạn 2026-2030 và định hướng đến năm 2040	Cục TSVTĐ		Năm 2025
15.	Triển khai Đề án phóng vệ tinh thay thế 02 vệ tinh viễn thông Vinasat-1 và Vinasat-2.	Cục TSVTĐ		2023-2026
16.	Chuẩn bị nội dung và tham gia Hội nghị toàn quyền của ITU 2026 và Hội nghị Thông tin vô tuyến thế giới năm 2027	Cục TSVTĐ	Vụ HTQT	2024-2027
17.	Phối hợp tần số biên giới với Lào, Campuchia và Trung Quốc trên các băng tần 2300 MHz, 2600 MHz, 700 MHz và băng tần C	Cục TSVTĐ	VNPT, Viettel, VMS, GTEL, HT	2024-2026
18.	Theo dõi sự phát triển chùm vệ tinh băng rộng, đề xuất phương án quản lý	Cục TSVTĐ	Vụ HTQT, Cục VT, Vụ PC	2024-2025

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
			Các tổ chức sử dụng Quỹ đạo vệ tinh	
19.	Đấu giá Băng tần 2500 - 2690 MHz và băng tần 3560-4000 MHz	Cục TSVTĐ		Tháng 3/2024
20.	Triển khai hệ thống giám sát hành trình bưu gửi KT1 phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước	Cục BĐTW	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
21.	Hoàn thiện triển khai xây dựng hạ tầng, nhà trạm cho trạm dự phòng, trạm phát cho Đài trưởng mạng và đài trung tâm của Mạng điện báo hệ đặc biệt tại 03 miền	Cục BĐTW	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
22.	Hoàn thiện và triển khai mạng Truyền số liệu chuyên dùng theo kiến trúc ảo hóa SDN	Cục BĐTW	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
23.	Thiết lập các trung tâm dự phòng (DR Site) cho mạng Truyền số liệu chuyên dùng	Cục BĐTW	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
24.	Nâng cấp, hiện đại hóa mạng tổng đài 080 phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước	Cục BĐTW	Các đơn vị liên quan	Năm 2026
25.	Hoàn thiện hành lang pháp lý trong quản lý, phát triển tài nguyên Internet quốc gia: Thay thế thông tư số 24/2015/TT-BTTTT.	VNNIC	Vụ PC Cục Viễn thông	Tháng 12/2024
26.	Chuyển đổi Internet Việt Nam sang IPv6, IPv6 For Gov, IPv6 For IoT, Cloud, 5G, nội dung số, sẵn sàng IPv6-only	VNNIC	Cục VT, Cục BDTƯ, Cục CDS, Cục PTTH&TTĐT, Sở TT&TT, đơn vị chuyên trách CNTT Bộ, ngành, doanh nghiệp	2024-2025
27.	Chương trình thúc đẩy, triển khai IPv6 cho IoT, Cloud; IPv6-only và IPv6+ giai đoạn 2026-2030	VNNIC	Cục VT, ISP	Năm 2026
28.	Triển khai xác thực định tuyến trên mạng ứng dụng RPKI trên Internet Việt Nam	VNNIC	Cục VT, Các doanh nghiệp	2024-2025

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
			ISP, thành viên địa chỉ IP	
29.	Phát triển tên miền toàn dân, cung cấp tên miền tập trung giới trẻ khởi nghiệp, doanh nghiệp mới thành lập	VNNIC	Các nhà đăng ký tên miền	Tháng 12/2025
30.	Tổ chức Hội thảo VNNIC Internet Conference, VNIX NOG, phát triển cộng đồng chuyên gia Internet trong nước	VNNIC	Vụ HTQT, Các doanh nghiệp, tổ chức, thành viên	Tháng 6 và tháng 8 hàng năm
31.	Phát triển ứng dụng đo chất lượng dịch vụ tên miền, DNS, tích hợp, liên kết với các hệ thống thông tin tài nguyên	VNNIC	Các doanh nghiệp, tổ chức, thành viên	2024-2026
32.	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến 2025 theo Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Quỹ DVVTCI	Vụ KHTC Cục VT Các DN	Các năm
33.	Tổ chức Tổng kết Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến 2025	Quỹ DVVTCI	Vụ KHTC Cục VT	Tháng 12/2025
34.	Xây dựng Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn sau	Cục VT hoặc Vụ KHTC	Quỹ DVVTCI	Tháng 9/2025
III LĨNH VỰC CHÍNH PHỦ SỐ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA				
35.	Triển khai các giải pháp để nâng cao xếp hạng Chính phủ điện tử Việt Nam	Cục CĐSQG		Năm 2026
36.	Thúc đẩy kết nối, chia sẻ dữ liệu trên quy mô toàn quốc. Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP)	Cục CĐSQG	Cục ATTT, Cục BĐTƯ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025
37.	Cung cấp dữ liệu mở của CQNN	Cục CĐSQG		Năm 2026
38.	Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu trong các chương trình, chiến lược quốc gia về chuyển đổi số, phát triển chính phủ điện tử hướng tới	Cục CĐSQG		Năm 2026

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	chính phủ số, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021; Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/1/2022;....			
39.	Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ, ngành, địa phương. Hoàn thành 100% cơ sở dữ liệu quốc gia cần ưu tiên triển khai để phục vụ phát triển Chính phủ số, chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia	Cục CĐSQG		Năm 2025
40.	Nâng cấp hạ tầng hệ thống dùng chung của Bộ, tiến tới đưa lên hạ tầng điện toán đám mây của Bộ	TTTT	Cục CĐSQG và các đơn vị liên quan	31/12/2025
41.	Nâng cấp phát triển hệ thống Cổng Thông tin điện tử; Cổng Dịch vụ công trực tuyến; Hệ thống Quản lý văn bản điện tử của Bộ	TTTT	Các đơn vị liên quan	31/12/2026
42.	Hoàn thành chuyển đổi số trong Bộ	TTTT	Các đơn vị liên quan	31/12/2025
43.	Hoàn thành chuyển đổi số toàn diện trong Trung tâm Thông tin	TTTT	Các đơn vị liên quan	31/12/2024
44.	Cổng Thông tin điện tử Bộ TT&TT trở thành Cổng thông tin đa phương tiện (Cổng TTĐT số), sản xuất được các sản phẩm truyền thông phục vụ hiệu quả công tác thông tin truyền thông về Bộ, về ngành	TTTT	Các đơn vị liên quan	31/12/2024
45.	Tỉ lệ tin, bài tự sản xuất đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ chiếm 25% tổng số tin tức. Tin tức thể hiện theo phương thức multimedia tăng gấp 2 lần	TTTT	Các đơn vị liên quan	Tháng 6/2024
IV	LĨNH VỰC AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG			
46.	Tổ chức diễn tập thực chiến quốc gia	Cục ATTT		Hàng năm
47.	Tổ chức Chiến dịch Tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin	Cục ATTT		Hàng năm
48.	Tổ chức Chiến dịch làm sạch mã độc không gian mạng	Cục ATTT		Hàng năm
49.	Tổ chức sự kiện Vietnam Security Summit hàng năm	Cục ATTT		Hàng năm
50.	Tổ chức Hội thảo và triển lãm quốc tế Ngày An toàn thông tin Việt Nam hàng năm	Cục ATTT		Hàng năm
51.	Hướng dẫn, đôn đốc công tác bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Cục ATTT		Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
52.	Kiểm tra tuân thủ quy định về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	Cục ATTT		Hàng năm
53.	Tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng	Cục ATTT		Hàng năm
54.	Giám sát, cảnh báo, điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia	Cục ATTT		Thường xuyên
55.	Giám sát, bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống dùng chung Bộ Thông tin và Truyền thông	Cục ATTT		Thường xuyên
56.	Thúc đẩy phát triển Hệ sinh thái tin nhiệm mạng	Cục ATTT		Thường xuyên
57.	Xây dựng các văn bản điều hành trong công tác phòng chống ngăn chặn tin nhắn rác, thư điện tử rác	Cục ATTT		Thường xuyên
58.	Điều phối các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện ngăn chặn dữ liệu, thông tin xâm hại trẻ em trên môi trường mạng	Cục ATTT		Thường xuyên
59.	Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin	Cục ATTT		Theo Kế hoạch được phê duyệt
60.	Tổ chức sơ kết, đánh giá các Đề án, Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ đến năm 2025	Cục ATTT		Năm 2025
61.	Quản lý, vận hành và duy trì hoạt động của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia	NEAC		2024-2026
62.	Xây dựng, vận hành và duy trì hoạt động kiểm tra để quản lý hoạt động của Tổ chức chứng thực chữ ký số công cộng, chữ ký số chuyên dùng, các tổ chức dịch vụ tin cậy	NEAC		2024-2026
V	LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP ICT			
63.	Triển khai Chiến lược Phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	2023-2025
64.	Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển làm chủ thiết bị 5G, đáp ứng nhu cầu triển khai mạng lưới trong nước	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	2023-2025
65.	Phát triển 1-2 khu CNTT tập trung tại các Vùng kinh tế trọng điểm tạo hạ tầng, động lực thúc đẩy phát triển công nghiệp CNS	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	2023-2025

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
66.	Triển khai Đề án: Chiến lược phát triển công nghiệp vi mạch bán dẫn Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn 2035	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	2023-2025
67.	Đầu tư xây dựng 01 phòng lab, đo điểm đánh giá sản phẩm CNS trong điểm	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	2023-2025
68.	Hình thành 02 trung tâm hỗ trợ thúc đẩy phát triển công nghiệp CNS quốc gia tại Khu vực phía Nam và khu vực phía Bắc	Cục CNCNTT-TT	Các đơn vị có liên quan	2023-2025
69.	Điều phối và tham gia thúc đẩy phát triển nền tảng trí tuệ nhân tạo	Viện CNPM	Các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp	2024-2026
VI	LĨNH VỰC KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ			
70.	Nghiên cứu, xây dựng và trình ban hành Nghị định của Chính phủ về kinh tế số nền tảng và quản lý nền tảng số, dịch vụ số và kinh doanh trực tuyến	Vụ KTS&XHS	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2024
VII	LĨNH VỰC BÁO CHÍ			
71.	Đo kiểm, đánh giá việc thực hiện tôn chỉ, mục đích của báo chí	Cục BC		Hàng năm
72.	Đo kiểm, đánh giá xu hướng thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý, điều tiết thông tin trên báo chí	Cục BC		Hàng năm
73.	Thực hiện hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cục PTTH&TTĐT	Vụ PC	Năm 2026
74.	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, ứng dụng công nghệ trong đo lường, giám sát để hạn chế các sai phạm trong lĩnh vực	Cục PTTH&TTĐT	Cục ATTT, Thanh tra Bộ, các Sở TT&TT	Năm 2025
75.	Tiếp tục thực hiện công tác quản lý, giám sát thông tin trên mạng nhằm loại bỏ các thông tin xấu độc, sai sự thật gây ảnh hưởng không tốt đối với xã hội	Cục PTTH&TTĐT	Cục ATTT	Năm 2025
76.	Tăng cường nâng cao năng lực về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng, hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao	Cục PTTH&TTĐT	Vụ TCCB	Năm 2026
77.	Xây dựng Kế hoạch TTĐN của Chính phủ đến năm 2030 (sau khi Chương trình hành động của Chính phủ được ban hành)	Cục TTĐN	Các bộ, ban, ngành, địa phương; các đơn	Năm 2024

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
			vị liên quan thuộc Bộ	
78.	Tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Nghị định số 72/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại	Cục TTĐN	Các bộ, ban, ngành, địa phương; các đơn vị liên quan thuộc Bộ	Năm 2025
79.	Triển khai thực hiện Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam	Cục TTĐN	Các bộ, ban, ngành, địa phương; các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2026
80.	Triển khai Quyết định số 1191/QĐ-TTg phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển	Cục TTĐN	Các bộ, ban, ngành, địa phương; các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2025
81.	Chuyển đổi số TTĐN	Cục TTĐN	Các bộ, ban, ngành, địa phương; các đơn vị liên quan thuộc Bộ	2024-2026
82.	Nghiên cứu, đề xuất bổ sung quy định về hoạt động thông tin cơ sở trong Luật Báo chí sửa đổi, bổ sung	Cục TTCS	Vụ pháp chế và các đơn vị liên quan	Năm 2024
83.	Xây dựng “Toà soạn số của Tạp chí Thông tin và Truyền thông” (giai đoạn 2)	Tạp chí TT&TT		Tháng 12/2026
84.	Xuất bản tối thiểu có 01 đầu sách được phát hành với số lượng người đọc từ 200.000 trở lên	NXB TT&TT		Tháng 12/2024
85.	Xây dựng Nền tảng cung cấp sách, báo điện tử thiết yếu phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo về thông tin	NXB TT&TT		Tháng 12/2024

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
86.	Xây dựng website Nhà xuất bản	NXB TT&TT		Tháng 12/2024
87.	Nâng cấp Thư viện điện tử Bộ Thông tin và Truyền thông	NXB TT&TT		Tháng 12/2025
88.	Xây dựng hệ thống quản lý nghiệp vụ, tác nghiệp của Nhà xuất bản	NXB TT&TT		Tháng 12/2025
89.	Tiếp tục hoàn thành CMS của Báo (vesion 3)	Báo VietNamNet		31/12/2026
90.	Xây dựng sản phẩm mới			
	Chuyên trang hồ sơ Doanh nghiệp	Báo VietNamNet		31/12/2025
	Chuyên trang dữ liệu giáo dục	Báo VietNamNet		31/12/2026
VIII	LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH			
91.	Lập hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản trình Chính phủ (Chỉ thực hiện sau khi Bộ có báo cáo Tổng kết Luật và được Thủ tướng đồng ý cho lập hồ sơ đề nghị sửa đổi Luật trình Chính phủ theo quy định của Luật ban hành VBQPPL)	Cục XBIPH	Vụ Pháp chế Văn phòng Bộ Thanh tra Bộ	Tháng 01/2024
92.	Lập hồ sơ đề nghị sửa Luật Xuất bản	Cục XBIPH	Vụ Pháp chế Văn phòng Bộ Thanh tra Bộ	Tháng 02/2024
93.	Xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất bản	Cục XBIPH	Vụ Pháp chế Văn phòng Bộ Thanh tra Bộ	2025-2026
94.	Xây dựng dự thảo văn bản dưới luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Xuất bản (sửa đổi, bổ sung)	Cục XBIPH	Vụ Pháp chế Văn phòng Bộ	Năm 2026
95.	Tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam và Hội sách chào mừng	Cục XBIPH	Vụ Thư viện (Bộ VHTTDL)	2024-2026

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
96.	Tổ chức Giải thưởng Sách Quốc gia	Cục XBIPH	Hội Xuất bản Việt Nam	2024-2026
97.	Triển khai thực hiện Chương trình sách Nhà nước đặt hàng giai đoạn 2022-2026	Cục XBIPH	Các cơ quan có liên quan	2024-2026
98.	Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	Cục XBIPH	NXB TT&TT	2024-2025
99.	Mở rộng hợp tác quốc tế với các nước thông qua việc tham gia Hội chợ sách quốc tế Seoul, Tokyo, Bắc Kinh, New York, Frankfurt; Tổ chức hội chợ bản quyền với Hàn Quốc, Nhật Bản, các nước Đông Nam Á tại Việt Nam	Cục XBIPH	Các đơn vị có liên quan	2024-2026
100.	Phát triển Platform xuất bản điện tử (dùng chung)	Cục XBIPH	- Công ty cổ phần V&V - Công ty CP CN VHMT	Năm 2026
101.	Thí điểm hợp tác xây dựng Nhà xuất bản số (theo hình thức treo biển phụ của 01 NXB và hoạt động hoàn toàn trên môi trường số)	Cục XBIPH	- NXB TT&TT - Công ty Waka	Năm 2026
102.	Hoàn thiện hệ thống dữ liệu quản lý lĩnh vực in; Liên thông chia sẻ dữ liệu với các Sở Thông tin và Truyền thông trên cả nước	Cục XBIPH	Các Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan	2022-2025
103.	Xây dựng Đề án “Phát triển một số doanh nghiệp phát hành xuất bản phẩm trọng điểm”	Cục XBIPH	Cơ sở phát hành	Năm 2024
VII CÔNG TÁC TỔNG HỢP				
104.	Xây dựng Thông tư ban hành QCVN phục vụ quản lý chuyên ngành của Bộ TT&TT	Vụ KHCN	Các đơn vị thuộc Bộ, các doanh nghiệp	Quý IV hằng năm
105.	Xây dựng và giao Kế hoạch khoa học công nghệ hằng năm	Vụ KHCN	Các đơn vị thuộc Bộ, các doanh nghiệp	Quý IV hằng năm

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
106.	Xây dựng kế hoạch phát triển và kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030	Vụ KHTC	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025
107.	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vụ KHTC	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2024
108.	Xây dựng chương trình ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật giai đoạn 2025-2027	Vụ KHTC	Các đơn vị có liên quan	Năm 2025
109.	Xây dựng Chương trình Thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2026-2030 (sau khi có Chương trình THPTCLP của Chính phủ được ban hành	Vụ KHTC	Các đơn vị liên quan	2025-2026
110.	Xây dựng Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2026-2030	Vụ KHTC	Cục VT, Quỹ DVVTCIVN	Năm 2025
111.	Giao tự chủ tài chính giai đoạn 2025-2030 của các đơn vị sự nghiệp	Vụ KHTC	Các đơn vị thuộc Bộ và Bộ TC	Năm 2025
112.	Triển khai hiệu quả kế hoạch HTQT hàng năm, các chương trình, hoạt động đối ngoại của Bộ trưởng và Lãnh đạo Bộ, điều phối công tác HTQTQ của các đơn vị. Tổ chức đón, làm việc với các đoàn Lãnh đạo Bộ của các nước, các đoàn chuyên gia, cán bộ từ các nước, các tổ chức quốc tế	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	2024-2025
113.	Xây dựng kế hoạch, đăng cai tổ chức tại Việt Nam các sự kiện quốc tế lớn của các tổ chức ITU, UPU, ASEAN, APEC (2-3 sự kiện lớn)	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	2024-2025
114.	Xây dựng kế hoạch phê chuẩn phê duyệt văn kiện Đại hội bất thường UPU lần thứ 4 (2024); Phương án tham gia của Việt Nam tại các Hội nghị quốc tế chuyên ngành như Đại hội liên minh Bưu chính quốc tế 28 (2025);, Hội nghị Bộ trưởng APT...	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	2024-2025
115.	Tập trung nghiên cứu, xây dựng kế hoạch và tổ chức đẩy mạnh hợp tác với một số nước ưu tiên. Đàm phán, ký kết thỏa thuận hợp tác mới, triển khai các Thỏa thuận, chương trình hợp tác đã ký kết về đối tác số, kinh tế số, chuyển đổi số...	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	2024-2025
116.	Xây dựng các chương trình trao đổi hỗ trợ, tổ chức đào tạo nâng cao năng lực trong lĩnh vực TT&TT cho một số nước	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	2024-2025
117.	Vận động, tổ chức phối hợp triển khai từ 2-3 dự án/chương trình hỗ trợ sử dụng nguồn lực quốc tế, tư vấn quốc tế phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm phát triển ngành	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	2024-2025

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
118.	Xây dựng chương trình và tổ chức Hội nghị xúc tiến thương mại đầu tư, quảng bá, đưa thương hiệu Make in Viet Nam ra thế giới và thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	2024-2025
119.	Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho mạng lưới các cán bộ làm đối ngoại của các Đơn vị, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp; Tuyên truyền phổ biến, cập nhật các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam mới gia nhập, các thông tin về hội nhập quốc tế, các thông tin về cộng đồng ASEAN...	Vụ HTQT	Các đơn vị, Sở TT&TT, Hội	2024-2025
120.	Nghiên cứu, rà soát kế hoạch thực thi và xây dựng phương án tham gia của Bộ trong các Hiệp định đã ký kết và xây dựng phương án đàm phán các Hiệp định mới	Vụ HTQT	Các đơn vị liên quan	2024-2025
121.	Nghiên cứu, xây dựng các báo cáo cập nhật kinh nghiệm quốc tế, báo cáo chuyên đề phục vụ công tác tham mưu tổng hợp báo cáo LĐ Bộ	Vụ HTQT		2024-2025
122.	Hoàn thiện đề xuất chính sách tiền lương mới đối với công chức, viên chức ngành Thông tin và Truyền thông	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	2024-2026
123.	Thực hiện các quy định về chính sách nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, bổ nhiệm và xếp lương công chức, viên chức	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	Năm 2024-2026
124.	Rà soát, bổ sung quy hoạch giai đoạn 2021-2026	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	2024-2026
125.	Triển khai bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ làm công tác tổ chức cán bộ cho các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	2024-2026
126.	Hoàn thiện, chuẩn hoá, đồng bộ các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	2024-2026
127.	Tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	2024-2026
128.	Áp dụng công nghệ số trong công tác cán bộ	Vụ TCCB	Các đơn vị trong Bộ	2024-2026
129.	Tổ chức thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch giai đoạn 2024-2026	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan.	2004-2026
130.	Kê khai, công khai tài sản thu nhập giai đoạn 2024-2026	Thanh tra Bộ	Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	2024-2026

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
131.	Xác minh tài sản thu nhập giai đoạn 2024-2026	Thanh tra Bộ	Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ; Vụ Tổ chức cán bộ; cơ quan, đơn vị được xác minh	2024-2026
132.	Kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của cơ quan chủ quản đối với cơ quan báo chí	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2004-2026
133.	Nâng cao thứ hạng của Việt Nam trên các bảng đánh giá, xếp hạng quốc tế trong lĩnh vực TT&TT	Viện Chiến lược TT&TT		2023-2024
134.	Quản lý công tác thực thi chiến lược, quy hoạch dựa trên kết quả rà soát toàn bộ các KPI chiến lược, quy hoạch ngành, các nội dung liên quan đến ngành trong quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch địa phương trong công tác quản lý thực thi chiến lược, quy hoạch ngành TT&TT	Viện Chiến lược TT&TT		2023-2024
135.	Nghiên cứu khoa học phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực TT&TT	Viện Chiến lược TT&TT		2023-2024
136.	Kiểm định từ 01-03 chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế	Học viện CNBCVT		Tháng 12/2024
137.	Phát triển quy mô và chất lượng đào tạo hướng đến mục tiêu tăng hạng trường đại học	Học viện CNBCVT		Tháng 11/2024
138.	Quản lý chất lượng đào tạo dựa trên phân tích dữ liệu	Học viện CNBCVT		Tháng 12/2025
139.	Hoàn thiện xây dựng cơ chế trả lương và cơ chế làm việc của giảng viên	Học viện CNBCVT		Tháng 12/2023
140.	Chuyển đổi số nội dung đào tạo	Trường CDCNI		2024-2025
141.	Chuyển đổi số công tác tổ chức hành chính	Trường CDCNI		2024- 2025
142.	Xây dựng 05 video quảng bá công tác đào tạo nghề in và sản xuất bao bì	Trường CDCNI		2024- 2025
143.	Tổ chức quảng bá công tác đào tạo, giới thiệu nghề đào tạo trên các phương tiện đại chúng	Trường CDCNI		2024-2025
144.	Xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về nâng bậc kỹ thuật	Trường CDCNI		2024-2025

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
145.	Tuyển dụng viên chức đáp ứng các vị trí việc làm	Trường CDCNI		2024 -2025
146.	Xây dựng các nội dung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị nhà máy; Kiến thức chuyển đổi số; Quản lý chất lượng sản phẩm	Trường CDCNI		2024-2025
147.	Bảo dưỡng, sửa chữa, đầu tư hệ thống máy móc và trang thiết bị đào tạo ở xưởng thực hành	Trường CDCNI		2024-2025
148.	Cải tạo sửa chữa phòng học, phòng làm việc và công trình phụ khu nhà giảng đường, ký túc xá	Trường CDCNI		2024-2025
149.	Đưa 5 đến 10 nhà giáo đi học tập nâng cao trình độ về lĩnh công nghệ in và sản xuất bao bì ở nước ngoài	Trường CDCNI		2024-2025
150.	Tổ chức nghiên cứu khoa học ứng dụng cho giảng dạy và sản xuất mỗi năm có 1 đến 2 đề tài cấp Bộ và 3 đến 5 đề tài cấp Trường	Trường CDCNI		2024-2025
151.	Bồi dưỡng đối với ngạch chuyên viên và tương đương	Trường ĐTBDCB quản lý TT&TT		2024-2026
152.	Bồi dưỡng đối với ngạch chuyên viên chính và tương đương	Trường ĐTBDCB quản lý TT&TT		2024-2026
153.	Bồi dưỡng chức danh Biên tập viên	Trường ĐTBDCB quản lý TT&TT		2024-2026
154.	Bồi dưỡng chức danh phóng viên	Trường ĐTBDCB quản lý TT&TT		2024-2026
155.	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp công nghệ thông tin	Trường ĐTBDCB quản lý TT&TT		2024-2026
156.	Dự án Hỗ trợ phát triển báo chí 2020-2024	Trường ĐTBDCB quản lý TT&TT		2024-2026

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
157.	Xây dựng học liệu số	Trường ĐTBDCB quản lý TT&TT		2024-2026
158.	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp an toàn thông tin	Trường ĐTBDCB quản lý TT&TT		2024-2026
159.	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp biên dịch viên	Trường ĐTBDCB quản lý TT&TT		2024-2026
160.	Bồi dưỡng nâng cao kiến thức quản lý nhà nước về báo chí	Trường ĐTBDCB quản lý TT&TT		2024-2026
161.	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đạo diễn truyền hình	Trường ĐTBDCB quản lý TT&TT		2024-2026
162.	Bồi dưỡng đối với Lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	Trường ĐTBDCB quản lý TT&TT		2024-2026
163.	Xây dựng và triển khai nền tảng dữ liệu khách hàng cho toàn bộ dịch vụ của VTC: tích hợp, đồng bộ với toàn bộ các dịch vụ của VTC	Tổng Cty VTC		31/12/2025
164.	Triển khai nền tảng Thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức toàn dân về an toàn giao thông và phòng, chống rượu, bia	Tổng Cty VTC		30/6/2024
165.	Đẩy mạnh và phát triển các dịch vụ và nền tảng xoay quanh thể thao điện tử	Tổng Cty VTC		31/12/2025
166.	Bám sát các dự án công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Bộ, Ngành, Địa phương	Tổng Cty VTC		Theo từng dự án
167.	Chuyển dịch truyền hình truyền thống sang OTT	Tổng Cty VTC		31/12/2024